NAM THỨ MƯỜI BA. — SỐ TH... MỖI SỐ: 0$02 ... NGÀY THỨ HAI 19 và THỨ BA 20 OCTOBRE 1925

RÉSERVE LÉGALE DU TONKIN
DEPOT LÉGAL

Trung Bắc Tân Văn

中北新聞

MỖI NGÀY RA MỘT SỐ

DEPOT LÉGAL INDOCHINE N° 4283

	HANOI						
	Báo đặt mua tại nhà hay tại hàng báo bán lẻ.	Người đưa đến nhà	Gửi về Giấy tàu	Mỹ-kỳ và Trung-kỳ và Ai-lao	Nam-kỳ, Cao-miên, Pháp thuộc địa Pháp	Ngoại-quốc
Một năm.	6$00	6$90	6$30	6$30	6$60	12$00
Các làng và Các công-sở	»	8.00	8.00	8.00	9.00	»
Sáu tháng.	3.00	3.50	3.20	3.20	3.30	6.00
Ba tháng.	1.50	1.75	1.60	1.60	1.65	3.00
Một tháng.	0.50	0.60	0.55	0.55	0.60	1.00

Les abonnements partent du 1er et du 16 de chaque mois

Toutes les lettres destinées à la rédaction doivent être adressées au directeur
61 63, Rue du Coton, Hanoi

Fondateur : F. H. SCHNEIDER
Directeur : NGUYỄN-VĂN-VINH
Rédacteur en chef : PHẠM-HUY-LỤC
Administrateur gérant : NGUYỄN-V-LUẬN

Adresse télégraphique :
TRUNG BẮC-TÂN-VĂN HANOI
TÉLÉPHONE N° 150

ANNONCES
Décomptées à raison de 3 lignes au centimètre de hauteur, sur 0m065 de large.
4e page
Une seule insertion. . . . 0$80 le c/m
Par contrat annuel . . . .
Par centimètre et par insertion. . . . . 0$18 le c/m
Réclame dans la 1re page. . . . 2$ la ligne
Annonces judiciaires et légales. 1$50 le c/m
On traite à forfait pour les contrats importants.

Quan Toàn-quyền mới Đông-pháp với nghĩa-từ Đông-pháp

Ở giữa đất nước Pháp mà có một cái nghĩa-từ Đông-pháp lập ra, cũng đền miếu nguy-nga, cũng khói hương nghi-ngút, đó là một cái dấu tích ghi ơn mà cũng tức là một cái tang-chứng trả ơn của người Đại-pháp đối với nhân-dân Đông-pháp ta đã từng phò nạn cấp công, đem thân tuẫn tự cho nước Pháp trong trận đại-chiến-tranh vừa qua vậy. Mới đây quan Toàn-quyền Varenne có cùng với quan Thuộc-địa-bộ Thượng-thư tới thăm nơi nghĩa-từ ấy, trước miếu thắp hương, tỏ lòng kính mến; ngài là một người sắp sang thay mặt nhà-nước Đại-pháp cầm cái quyền bảo-hộ sinh-mệnh, tài-sản cho toàn cõi Đông-pháp ta, mà trước khi phó-lý ngài cẩn-quyền đến cái nghĩa-từ Đông-pháp ta như thế, ta có thể suy-trắc được cái cảm-tưởng của quan Toàn-quyền mới đối với nhân-dân ta là những kẻ chung hòn máu với những binh-sĩ lưu huyết tại chiến-trường Đại-pháp thế nào.

Ta còn nhớ trong một bài diễn-thuyết của quan Sarraut là quan Toàn-quyền Đông-pháp trước nói về cái chính-sách nước Đại-pháp đối với thuộc-địa, ngài nói: « Ta đã gọi người thuộc-địa mà cho được cái danh-dự đi tuẫn tử cho nước Pháp ta, có lẽ nào mà ta lại từ chối không cho họ được cộng hưởng cái kết quả văn-minh, không dạy học cho họ, không bảo-hộ cho sinh-mệnh, cho sức khỏe, cho quyền tự-do, cho tài-sản, cho nhân quyền của họ, không cho họ được tùy cái trình-độ trí thức và tài-năng của họ mà hiệp lực cùng ta để quản-trị cái tài-sản chung ». Lại chính cái ngày khánh thành một cái đài kỷ-niệm trận vong binh-sĩ kinh-thành Huế ta, quan Khâm-sứ Tissot cũng thay mặt quí chính-phủ Bảo-hộ mà đọc mấy lời truy điệu, ngài cũng nói: « những con yêu của mẫu quốc đã đều gánh vác một phần việc vào cuộc toàn thắng này, thì mẫu quốc lấy phải nghĩ đến các con mà nhớ cái công của các con; con nào cũng là con, có lẽ nào coi con đẻ ở đất Pháp khác, mà coi con nuôi ở thuộc-địa lại khác ». Ấy từ sau cái trận chiến-tranh long trời lở đất, nước Đại-pháp qua khỏi cái hồi điên-bái long-đong, các nhà chính-trị bên quí-quốc đối với trận-vong binh sĩ và đối với nhân-dân Việt-Nam mình ai cũng có một cái cảm-tưởng như thế. Mà phải, thử nghĩ cái cấp nạn của một nước ở tận đại-lục châu Âu có can dự gì tới một nước xa-lắc xa-lơ ở tận cực nam châu Á, mà biết bao con người cam tâm ly hương khử quốc, đem tấm thân quí trọng mà hi-sinh cho cái cuộc chiến thắng của nước Pháp ở nơi mưa đạn rừng gươm, chẳng phải là vì nhân-đạo, vì công-lý, vì tự-do, vì văn-minh, vì cái tinh-nghĩa Pháp-Việt dễ-huề mà vui lòng nghĩa-tử đấy ư? Cái nhân-đạo, cái công-lý, cái tự-do, cái văn-minh của nước Pháp hầu mất mà lại còn, hầu tối mà lại sáng, chẳng là cái giọt máu đào của quốc-dân ta cũng có một phần còn con trong đó ư? Sự biểu tình kính mến của quan Toàn-quyền mới đây cũng cùng với cái lời diễn-thuyết của quan Sarraut và cái lời truy điệu của quan Tissot cùng là cái biểu-hiệu ghi ơn và là cái lời hứa trả ơn của người Pháp đối với dân ta vậy.

Tưởng cái quang-cảnh trong khi quan Toàn-quyền mới đứng trước nghĩa từ Đông-pháp, lấy tư-cách là một vị chủ-tể mà nhìn vào mấy hàng bia kỷ niệm những con dân Đông-pháp bị trận vong, trong tiếng gió thổi chim kêu, khói sao phẳng-phất như có cái vong-hồn mấy ngàn người binh-sĩ Việt Nam rỏ hai hàng nước mắt mà giãi tỏ ở trước mặt quan Toàn-quyền mới đây rằng: « Này chúng tôi là kẻ cùng nòi cùng nước với những nhân-dân sắp ở dưới quyền cai-trị của ngài đây; chúng tôi đã từng vào sinh ra tử mà vì nước Pháp ngài xung phong bắn trận, đắp lũy đào hầm ở giữa chỗ lằm than tấm máu đây; chúng tôi đã từng cố công cùng sức mà đúc súng chế đạn, làm bánh ướp thịt để cho quân lính được đủ sự cần dùng mà đánh giặt quân Nhật-nhì man là kẻ thù nghịch của nước Pháp đây; chúng tôi không quản gì bỏ quê hương, xa xứ sở, lìa cha lìa mẹ, lìa vợ lìa con, vì cái bụng hăm tài cứu hoạn đối với nước Pháp mà tan xương nát thịt ở trên quốc-thổ ngài đây; chúng tôi vì cái lòng nghĩa hiệp mà đi, đã đi thì cái chết vẫn cầm sẵn trong tay từ lúc bước chân xuống tàu bể, chúng tôi tuy chết mà con cháu anh em họ hàng làng xóm chúng tôi còn sống lại mấy mươi triệu người ở trong cõi Việt-Nam sau này sinh-kế làm sao cho được sung-dụ, tri-thức làm sao cho được mở mang đều trong cậy vào cái công khai hóa của nước Pháp cả; nếu cái lòng trông cậy của chúng tôi mà có một ngày kia được thỏa mãn, thì cái giọt máu của chúng tôi đã cống hiến cho nước Pháp chẳng là đáng giá lắm ru? Những lời giải tỏ ấy lọt vào tai quan Toàn-quyền mới đây, chắc ngài phải băn-khoăn trong dạ mà trả lời thầm rằng: « Phải, chính ta đây là người sắp phải nhận cái trọng trách hậu sinh khai-trí cho nước nhà các người đây; ta đến đây để chứng nhận cái công khó nhọc của các người vì nước Pháp ta; ta đã biết rõ cái lòng vị nghĩa quyên thân của các người; ta đã hiểu thấu cái hi-vọng tương-lai của các người; các người đã vui lòng đem cái giọt máu quí-trọng cống hiến cho nước Pháp ta, thì nước Pháp ta có lẽ nào lại bỏ cái lòng trung ái của các người, phụ cái công giúp đỡ của các người mà không xét tới cái tình trông cậy của các người; ta thay mặt nhà-nước Đại-pháp mà sang bảo-hộ nước các người, ta sẽ phải hết lòng thành thực mà khai hóa cho người Việt-Nam là những con cháu anh em họ hàng làng xóm của các người; một ngày kia mà trong nước các người của được giàu, dân được khôn, con cháu các người cùng với con cháu chúng ta bên nước Pháp cũng được hưởng cái hạnh-phúc văn-minh, thì cái vong-hồn các người thật là yên-ủi. »

Cái tiếng trả lời ngầm của quan Toàn-quyền mới đối với bao nhiêu vong-hồn binh-sĩ ta đó, ta há lại chẳng đáng mong mỏi rằng khi ngài phó lý đây sẽ có một ngày biện ra sự thực chăng?

T.

Việc Thế-giới

(ĐIỆN TÍN)

Ngày 16 Octobre 1925

Việc nước Pháp

M. Massigli, tổng thư ký phái-bộ Pháp tại cuộc hội-nghị Locarno, đã gửi cho quan Painlevé bản giaoước về bạt Rhénanie, của cuộc hội-nghị đã ưng-chuẩn.

Hội-đồng các quan thượng-thư đồng thanh ưng thuận bản giao ước ấy, và khen ngợi M. Briand

Tại cuộc đại hội nghị của đảng xã-hội

M. Herriot đọc để văn khai nghị cuộc hội nghị của đảng cấp tiến ở Nice có nói nay cần một mực theo cái chính sách của tả đảng liên-hiệp đoàn. Ông nói: ở Maroc nước Pháp vẫn để bị công-kích, vẫn theo một cái chính sách chính đáng đứng với các giao-ước quốc-tế. Ông lại nói các việc phân-tranh quốc-tế, nên đảng phái trong-tài mà giải quyết, và ông cố nói quốc-dân nên tự cố gắng mà hoàn các trái khoản của mình. Đại-hội-đồng ưng thuận một khoản thỉnh cầu chung chống lại định bản luật về việc bảo-hộ nhân-hội; đại hội-đồng lại xin rộng cái chánh sách đồng hóa đối với những người ngoại-quốc xét ra xứng đáng nhập tịch dân Pháp, để khỏi cần cho sự thiếu-thốn trong việc sinh sản.

Tại cuộc hội nghị Locarno

Ngày hôm qua các đại-biểu Đông-minh không nhận lời các đại-biểu Đức yêu cầu rằng lập giao ước về bạt Rhénanie, thì phải cho nước Đức hưởng các điều lợi lại khác bù vào. Các đại-biểu Đồng minh có tỏ ý cho M. Luther biết rằng hễ cuộc giao tế của Đồng-minh với nước Đức thân-ái hơn, thì Đồng-minh sẽ thành-thực mà sửa đổi lại cái thể cách trả binh cho nhẹ đi, miễn là không trái với điều-khoản hòa-ước Đồng-minh thì được. Việc thi-hành hòa-ước sau này nặng nhẹ thế nào, là quan-hệ ở cái thái-độ của nước Đức vậy.

Nghe đâu các đại-biểu Ba-lan, Tchécoslovaquie, và nước Đức đã điều-đình với nhau các khoản về bản hiệp-ước trọng-tài.

Ngày thứ bảy, hội-đồng sẽ triệu họp các giao-ước ấy, và sẽ họp kỳ đại hội-đồng để ký các giao-ước soạn ở Locarno.

Nước Nga với hội Vạn quốc

Về hội Vạn-quốc, M. Tchitchérine có nói nước Nga có thể cử một phái viên hàng thành đến Genève, nhưng nước Nga không sao dự một cái cơ-quan chung của các quốc-gia được.

Việc nước Nhật-bản

Đại-biểu Nhật bản tại cuộc hội-nghị quan-thuế đã khởi hành đi Bắc-kinh. Ông có nói: cuộc hội-nghị thì nhỏ hay là do cái thái-độ của Trung-hoa. Ông nói nếu Trung-hoa thành-thực, thì mọi việc sẽ giải quyết xong.

Có tin rằng Chiết-giang và Giang-tô sắp đánh nhau ở Thượng-hải. Vì việc chiến-tranh, cuộc hội-nghị không khéo lỏng mất; mấy đảng có ý phá cuộc hội nghị ấy.

Một cuộc hội-nghị về Phật giáo

Cuộc hội-nghị Phật-giáo của Đông-á sẽ họp ở chùa Zojoji tại Tokio trong ba ngày, bắt đầu từ ngày 1er novembre. Tại cuộc hội nghị, sẽ soạn một cái chương-trình cổ võ về tôn-giáo, xã-hội và trí-thức.

Một cuộc hội-nghị về y-học

Cuộc hội nghị thứ bảy về nhiệt-đới y-học ở Viễn-đông sẽ họp ở Ấn-độ.

(Indopacifique)

VĂN UYỂN

Cái áo lót mình của người sung sướng

Vua nước Nga trong khi ốm nặng,
Cứ nói rằng sẽ tặng cho ai ai,
Trị yên được bệnh Trầm rồi,
Giang sơn trẫm sẽ làm đôi thưởng tài.

Trong nước biết bao người thông thái,
Họp hội đồng bàn lại bàn đi,
Chẳng ai tìm được cách gì,
Chữa cho vua khỏi mà nhờ hoàng ân.

Trăm phương sách mấy lần bàn bạc,
Sau một ông tìm được cách này.
Ông rằng: Bệ thầy ở đây,
Một người thật sướng mượn ngay áo chàng.

Đem về để Bửu-Hoàng mặc tạm,
Thì tự-nhiên bệnh hoạn tiêu ngay.
Vua cho tìm khắp đó đây,
Một người thật sướng nhờ tay cứu Hoàng.

Tìm thôi đã thế gian, hầu khắp,
Chỉ phường trách đất oán trời.
Vinh hoa phú quí cũng nhờ kém ca,
Một hôm trời đã khuya thì phải.

Rạo chơi gần một mái lều tranh,
Tế Hoàng nghe thấy một anh,
Kêu rằng: Trời ôi nghĩ mình sướng sao!

Làm hết chỗ gì việc nào cũng số,
Ăn no rồi ngủ tốt kém chi!
Hoàng mừng xuống lệnh thực thi,
Mượn chà ý cái áo đời chi cũng được.

Khốn bác ta vô duyên đến nỗi!
Chẳng một manh, chỉ cởi trần không.
Thế gian lắm chuyện lạ lùng,
Sướng như bác ấy dễ hầu được chăng.

Nguyễn-đình-Phụng.

Giải đáp những điều pháp-luật

LỜI HỎI. — Xin ngài làm ơn chỉ giáo cho tôi một việc như sau này:

« Người anh tôi có mua một thửa ruộng của người làng tôi, mà xin triện lý-trưởng, thì lý-trưởng đòi ăn lễ nặng quá, nên anh tôi muốn đem về xin chữ hương-hội, nhưng tôi xem số bạ ngày thứ tư 18 mars 1925, cũng có bài đăng là lý-trưởng đòi tiền bát chỉ, thì muốn đem về xin chữ hội-đồng. Mà ngài có bảo là việc ấy không phải của hương hội, vậy phải làm đơn trình quan Công-sứ, nhưng anh tôi cũng đã làm đơn trình quan Sứ mà không được. Vậy bây giờ phải làm giấy kêu ở đâu được thì nhờ ngài làm ơn chỉ giáo hộ.

LỜI ĐÁP. — Không được, vẫn tự mua bán phải có chữ và triện lý-trưởng nhận thực thì mới có thể trước bạ được, chứ việc ấy không phải là việc của hương-hội.

Nếu lý trưởng đòi nhiều quá thì thưa tại quan Công-sứ tỉnh, phải đợi quan Công-sứ trả lời làm sao đã, chứ không kêu ở đâu được, chắc là đơn kêu của ông chưa đến quan Công sứ.

Tự do diễn đàn

Cái hại cờ bạc

Than ôi, lác mới bước chân vào trường đồ bác, cũng tưởng cũng với anh em họp tập, cho tiêu sầu khiển muộn trong lúc đêm khuya canh vắng, không ngờ ray mất giấm đồng, mai mất mươi đồng, đêm về nằm nghĩ đến cái công mồ hôi nước mắt của mình trong lúc bôn ba thì tâm thần lại như cay như đắng, như xát như xa, ôi ta kiếm được đồng tiền há có phải dễ dàng đâu, ray phát chốc mà về tay kẻ khác, thì ta chịu làm sao nổi, vậy thì ta phải gỡ mới được chứ, nhưng khốn thay! càng gỡ càng thua, càng cay càng bại, trước còn của nhà, sau đến của người, dù rằng dù nhẹ thế nào cũng chẳng quản chi lỗ lãi, chỉ quí hồ có được đồng tiền để mang đi mà gỡ gạc thì thôi, lúc bấy giờ mới đâm ra liều lĩnh, vợ con có can gián thì tam bành nổi lên mà đập phá cho bõ tức lòng tức giận. Con sài mẹ ghẻ cũng phô mặt cho ông tạo-hóa xoay quanh. Thật luận thường chỉ đi to đến mà chi, mẽ lá là gỗ được cái tiền thì ta thấy từ trước đến nay là cốt nhất. May cũng có một vài khi phất được giầm ba chục quan thôi lúc bấy giờ ăn tiêu tha hồ mà phòng phí, nào anh em, nào chúng bạn, khi thuốc phiện, khi rượu chè, khi bồng lận, khi rạp quán, rào chèn tối, chèn bẹ, chèn chú, chèn anh, thực là vui vẻ vô cùng. Coán rồi chúng lại rủ nhau lập kế để giết mình ngay, may nhờ được lác đó chúng không làm gì được thì chúng bèn đặt « bịp » về đề thịt mình, bấy giờ tay không lại trắng tay không, thế là kiếm cả ba năm thiên một phú, cơ thể mới biết những bạn chí lân của mình tinh những là phường một người dạ thú cả, nào có cứu nào không toan tính hại mình đâu; chẳng qua là khi vui thì chúng vỗ tay vào, đến khi hoạn nạn thì rảo thấy ai. Bấy giờ mình mới hối hận thì cơ nghiệp đã mất quá nửa rồi, càng nghĩ lại càng giận tự căn tại phận, có lúc muốn đem thân mà liều cùng dòng nước bạc. Oái làm tài giai đội gió đạp đất, đứng trên cõi trần ray, công danh phú quí đã chẳng bằng ai mà cách lập thân xử thế lại vụng dại để đến nỗi thua lỗ mắc lận những kẻ lòng lang dạ thú thì hà chẳng đáng xỉu-tổ lắm nay sao. Vậy thì anh em ta ơi, ai là người thích lấy quân bài là bạc làm cách tiêu rao, ai là người trót đã nhúng tay vào chàm rồi thì cũng nên hồi đầu tỉnh ngộ ngay đi, kẻo đến lúc hối lại, lại sinh ra một nỗi đau đớn như kỳ-giả này thì xã-hội ngay mất.

Còn những kẻ chỉ chuyên giữ nghề cờ-bạc để làm kế sinh nhai thì ta cũng không cần phải nhắc đến nữa, vì rằng từ xưa đến nay trên báo-chương biết bao nhiêu lần sỉ mạ rồi là thống thiết mà cũng chẳng thấy bớt được chút nào, dẫu có nhắc đến nữa cũng là nước đổ đầu vịt mà thôi. Ta chỉ nên tránh cho xa mà đừng mắc vào cạm bẫy nữa.

Ng. x.-Th.

VIỆC HANOI

Thời-tiết

7 giờ	26 độ
15 giờ	26 độ

Giá thóc gạo:

Gạo hạng nhất, một tạ		10$00
— nhì,	—	9 15
— ba,	—	8 45
Thóc hạng nhất,	—	5 40
Bắp ngô	—	5 35

Giá bạc. — Kể từ ngày 19 Octobre 1925, giá bạc ở kho Nhà-nước định là 12 f. 88

Tin tàu. — Tàu *Aden* mang thư sang Pháp, đến ngày thứ tư 21 octobre này hồi 5 giờ chiều sẽ chạy thẳng đi Saigon.

Các thư từ ở Hanoi sẽ mang xuống Haiphong ngày thứ ba 20 octobre chu, ến xe-lửa 20 giờ 7 phút.

Ngày lễ 2 novembre. — Đến sáng ngày thứ hai 2 novembre hồi 9 giờ 30, tại nghĩa-địa Tây của thành-phố sẽ làm lễ kỷ niệm những người tử vì Pháp quốc, có quan Toàn-quyền và quan Thống-sứ đến chứng kiến cùng các đại-biểu của binh-gia, của các công-sở, các học-đường và các hội nhà binh.

Ông hội trưởng hội Cựu chiến-binh và quan Đốc lý sẽ thay mặt hội-đồng thành-phố đọc diễn-văn.

Phòng canh nông. — Phòng Canh-nông Bắc kỳ và phòng bản Trung-kỳ đến ngày 22 octobre này sẽ họp. Trong các vấn đề xét thì nên kể mấy việc sau này:

Việc tập công nghệ; bệnh sốt ở Maïs (bể Bắc-kỳ); các công-ty trách-nhiệm có giới-hạn; vấn đề nhân công ở Trung-kỳ; việc dự cuộc Hội chợ Hanoi; vấn đề thuế điền-thổ; thuế xuất-cảng;

Việc thi-hành điều-luật về các rạp của bọn lao động; việc điều-tra canh nông, vân vân.

Thi các tiếng Viễn-đông — Hội-đồng sát hạch kỳ thi các tiếng Viễn-đông, khóa thứ hai, năm 1925, có các quan chức như sau này:

M. Huckel, coi-trị hạng nhì chánh hội-đồng.

MM. Vinay, quan phó coi-trị hạng nhất, Viré, tham-biện thượng hạng ngoại hạng sở Thương-chính, Lahaïe-Phúc, giáo sư tiếng Việt Nam tại trường Trung-học Albert Sarraut, Hán-phán-Hiếu, thư-ký thông-ngôn tại tòa Đốc-lý Hanoi: làm hội-viên.

Lớp dạy phép tốc-ký. — Phòng thương-mại có lời nhắc lại những người muốn học phép tốc-ký (sténographie) lối Prévost-Delaunay hiệt rằng giấy xin học chỉ nhận cho đến ngày thứ ba 20 octobre là cùng hạn.

Sở họa đồ Đông-pháp. — Quan Toàn-quyền vừa ký nghị-định định rằng sở họa đồ Đông-pháp (service géographique de l'Indochine) do nghị định ngày 5 juillet 1899 mớ

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chú Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

ra thì từ ngày 1 janvier 1926 trở đi sẽ t' ước ngay vào phả Toàn-quyền.

Sở lấy sẽ giữ về việc họa đồ các hạng cần cho việc kinh-tế và việc binh ở thuộc địa. Sở lấy kiêm làm hết thảy các việc về họa-đồ của các công-sở trong thuộc địa và nếu các tư gia có nhờ làm cũng được nữa.

Sở lấy sẽ do một viên thượng-sĩ quan ngạch quân thuộc địa quản đốc, quyền-lợi cũng ngang như các ông chú sở khác thuộc quyền quan Toàn-quyền, và có ba viên quan võ nữa giúp việc, mỗi viên chả một ty riêng.

Ngạch tòa sứ. — M. Đỗ-v-Thanh, đỗ luật tuyển kỳ thi tốt nghiệp ban học trở Trường-du tại trường Bảo-hộ, nên được bổ thư ký phụ biện, niên hạng 350$ tại Lạng sơn.

M. Nguyễn-văn-Bằng, thư ký hạng ba ở Quảng-yên, theo như đơn xin, nay đề quyền quan Khâm sứ Ai-lao bổ dụng.

Ngạch cảnh sát. — M. Trịnh-văn-Giến, làm công nhật tại sở cảnh-sát Haiphong, vì thế nải chức vụ, nên bị bãi dịch.

M. Ng-văn-Chiêu, thì cảnh sát ở Tuyên-quang, vì có lỗi nặng, nên bị cách dịch.

Thi thư-ký phủ Toàn-quyền. — Những người có tên sau này đều thi đỗ tam-kỳ tập sự ngạch phủ Toàn-quyền, kỳ thi ngày 24 septembre 1925 mới rồi.

MM. Trần-tấn Cưu Lê-văn-Vượng, Nguyễn-tam-Quyền, Ng-xuân Dịch, Tống-khắc-Thành và Ngô-minh-Thinh.

Hưu trí — M. Trần-nhật-Thanh, tức Trần-văn-Thanh, thư-ký thượng hạng hạng ba ngạch các tòa sứ Trung-kỳ, được về hưu-trí, kể từ ngày 1er September 1925. Hưu-bổng mỗi năm 434 đồng.

M. Phạm-Đồng, ký lục thực-thụ hạng nhì ngạch các tòa sứ Bắc-kỳ, được về hưu-trí, kể từ ngày 11 Septembre 1925. Hưu-bổng mỗi năm 255 đồng.

M. Trần-thai Vinh, thư-ký thượng hạng hạng nhì ngạch kho bạc được về hưu trí kể từ ngày 1er Novembre 1925. Hưu-bổng mỗi năm 487 đồng.

Công-ty đánh cá và làm Nước-mắm Bắc-kỳ

CÓ LỜI KÍNH CÁO :

Bản công-ty đã phát minh thứ Nước-mắm rất tốt và rất bổ, làm theo đúng tinh-pháp đương, thì-hành, toàn bằng những thứ cá ngon, lấy thứ nước nhứt ra mà chế ý pháp vệ-sinh, giá bán thì tí với các thứ nước-mắm tốt có nguyên vị là rẻ hơn cả. Các nhà mua dùng có thể chắc được rằng không phải ăn những thứ nước hàng bán thìa một phần nước-cốt, chín mươi phần nước-lã.

Nước-mắm này chỉ làm có một hạng, đựng vào hai thứ chai.

1° Chai lọn có gắn sắt-nhe . . . . 0$25
Trả lại chai trư. 0.09
2° Chai nhỏ. 0.04
Trả lại chai trư. 0.01

Chính sở công-ty tại Hanoi
51, đường Gia-Long.

Hiện đã có bán tại hiệu Phúc-Thành, 39, phố hàng Đào, và ở các tỉnh cũng đều đã có bán cả rồi.

Được thưởng bội tinh. — M. Đỗ-Cự, chủ trại Xuân-Lai (Ninh-bình), vì có công bắt được bọn buôn lậu thuốc, nên được thưởng bội tinh bạc hạng nhì.

Tòa án Trừng-trị. — Sáng hôm nay tòa án Trừng-trị xử những việc sau này :

Thợ bắt lương. — Một người làm đồ kim hoàn là Mme Ng-thị-Giên 49 tuổi, ở phố hàng Dầu, có nuôi Phạm-văn-Cư tức Nho 24 tuổi, làm thợ kim-hoàn đã được 7 năm nay. Hôm 30 tháng 9 tây vừa rồi nhân có việc đi vắng, tên Cư ở nhà dùng thìa khóa giả mở hòm ăn cắp mất 475 đồng, một cái tài bằng bạc giá 120 đồng và 3 lạng bạc giá 52p.50, rồi đem tài và bạc lạng bán rẻ cho Bùi-thị-Tinh lấy tiền, mà khi thị Tinh thấm lợi mua rồi lại đem bán lại cho Ng-văn-Lân, bán hàng bạc, và Ng-v-Bính bán hàng cau, lấy tiền trả cho tên Cư. Hỏi thì tên ấy không nhận làm công và khai rằng có lấy Ng-Đơn làm vợ hiện có mười xin, chỉ không có vào sổ giá-thú mà thôi và vì thua bạc nên trốt ăn cắp tiền và đồ bạc của vợ. Nhưng xét ra tên ấy nhận liều để gỡ tội chứ bên nguyên đơn không phải là vợ, và lại cứ lấy tuổi mà so thì bên nguyên đơn có thể đẻ ra được tên ấy.

Còn Bùi-thị-Tinh trước đã nhận mua đồ ăn cắp của tên Cư nay ở tòa lại khai là đổi chác.

Tòa xét xong tuyên án phạt Phạm-văn-Cư 6 tháng tù, và bắt phải bồi cho bên nguyên đơn 927 đồng, vì hai cái tài bạc đã lấy lại được rồi, phạt Bùi-thị-Tinh 3 tháng tù án treo, còn Ng-văn-Lan và Ng-v-Bính thì được tha ra vì xét mua không biết là ăn cắp.

Bán thuốc ta pha lẫn thuốc tây — Trần-viết-Tích 81 tuổi làm nghề bán thuốc viên ở Phúc-yên bị làm biên bản phạt về bán thuốc viên ngủ nước ta trong có chất thuốc sốt rét tây. Tòa xét thuốc đó nguyên là thuốc ta có chất thuốc sốt rét tây mà không biết, chứ không phải là pha lẫn vào nên tha cho được trắng án.

Bội tín. — Đỗ-văn-Nhu, làm thợ thêu nhận của một người cai Tây, cả vải và tiền công 128 đồng để làm đồ thêu, nhưng lâu cả tiêu không trả hàng lại nữa. Tòa phạt tên ấy 3 tháng một ngày tù.

Biệt xứ chung-thân. — Hôm 16 tháng bảy tây, Nguyễn-văn-Gấp, tức Viết, là đứa can án nhiều lần về tội du-đãng và ăn cắp, vào chợ Đồng-xuân, thấy một người tên là Bùi-văn-Lập đương mặc cả mua dưa, lối đến lấn tài ăn cắp một cái ví trong đựng 0p.60 và một cái nhẫn vàng. Nhưng lúc bấy giờ có người mật-thám trông thấy nắm ngay được. Tòa phạt tên Giáp 6 tháng tù và khi hết hạn tù thì phải đi biệt xứ chung thân, vì tên ấy trước đã nhiều lần can án.

HIỆU BÁO-CHẾ :
CHASSAGNE
59, Rue Paul-Bert, Hanoi
Có bán đủ cả các thứ thuốc
NÊN HỎI QUYỂN MẪU HÀNG (CATALOGUE) Ở ĐÂY

Tăng lương. — Mr. Nguyễn-ngọc-Oánh, thư ký tại sở cảnh-sát Thái-nguyên, lương trước mỗi năm được 240 đồng, nay tăng lên 300 đồng.

Dịch trâu bò. — Tại sở nuôi bò vắt sữa của M. Ng-văn-Nhuận, phố Lò đúc, Hanoi, hay có dịch trâu bò.

Biệt xứ. — Phạm-văn-Gạnh, bị án khép phải bị biệt xứ hai năm, thì nay không được đi lại ở địa-hạt thành phố Hanoi, Haiphong, Nam-định và tỉnh Bắc-ninh Hà-đông.

Người thợ thêu lừa đ'o. — Người thợ thêu lừa của Ng-viết-Noãi, quán làng Quang-uyên (Hà-đông) mất một món tiền là 10 đồng và các đồ đáng kể giá đáng 8 đồng, mà đã nói trong một số báo trước thì nay xét ra tên là Trần-đăng-Tức, 34 tuổi, quán làng Tây-mỗ, huyện Từ-liêm (Hà-đông), vậy Tức đã phải bắt giam xét.

Phu xe đáo-để. — Trần-văn-Mai, 18 tuổi, ở Gia-lâm và Trần-v-Tương 20 tuổi, làm phu xe ở ngõ Sinh-từ, can về việc ăn cắp các đồ-đạc ở xe của Nguyễn-hữu-Mưu, số 90 đường Sinh-từ.

Hợp-thiện hội. — Quan Đốc-lý đã cho phép bản-hội đi quyên lấy tiền chi về việc tạu 12 mẫu ruộng để mở rộng Trang, mà các nhà từ-thiện đã đề công kể sau đây.

Bản-hội thật thâm tạ lòng nhiệt thành về việc phúc của các ông các bà trong thành-phố.

MM. Phạm-v-Khác (hiệu Tường-long) 3 phố Bát-cổ, Lê-ngọc-Giản 70 phố hàng Đàn, Ng-văn-Liễn 61 phố Tân-hưng, Ng-ngọc-Châu 59 phố Tân-hưng, Ng-huy-Tài 35 phố hàng Long, Lê-văn-Hải 58 Cầu-gỗ, Tô-Phong 92 hàng Gai, Tiềm-đình-Dương 75 hàng Gai, Đỗ-ba-An 14 hàng Trống mỗi vị cúng 3 đồng; Bảo-thái 3 phố Bát-cổ, Vũ-đình-Lương 18 phố Bát-cổ, Ng-mỹ-Vân 10 phố Bát-cổ, Ng-duy-Thiện 65 Phúc-kiến, Trần-xuân-Lan 15 phố hàng Hòm, Trịnh-đình-Dương 31 phố hàng Hòm, Phan-bá-Lân 82 hàng Gai, Trần-trọng-Di 35 hàng Gai, Ng-đình-Viên 16 hàng Trống, Đỗ-ba-Hoạt 18 hàng Trống, Đỗ-bá-Uy 20 hàng Trống, mỗi vị cúng 2 đồng, Lê-quảng-Long 64 hàng Bạc (cúng thêm), Phạm-xuân-Nùng 31 hàng Bạc, Phạm-văn-Dang 54 phố Thuốc-bắc, Trần-tiu-Cúc 56 hàng Trống (cúng thêm), Ng-văn-Đẩm 25 hàng Trống, Ng-huy-Hoan 8 phố Borrel, Ng-huy-Liệu 4 hàng Đường, Trần-v-Phác 4 Voie 34, Phạm-v-Qui 4 phố Hồng-phúc, Arroyme, Ng-văn-Qui 50 hàng Đào, Ng-Quỳnh 84 hàng Hành, Ng-bá-Thu 25 hàng Bún, mỗi vị cúng 1 đồng. Cộng 106 đồng

PARIS
Đại phim ảnh lớn nhất
Bắt đầu từ 15 tháng 10
Chiếu tại rạp Cinéma Palace
HANOI
Lần thứ nhất Paris được thấy những cảnh ngoạn mục làm cho Paris nức lòng khen ngợi
Phim này chính tay Paris được chụp lấy, xem làm Chiếu bắt đầu từ 21 giờ đồng hồ, xem mới hay.
Hai bánh là một bức tranh đẹp, mình biểm có ông tổng Đa chang mấy khi được xem phim anh đi hai-bang bao giờ, mà lại không bỏ phí thì giờ cũng tốn tiền vô ích.

Đánh rơi. — Mme Noireau có trình rằng trong khi đi đường từ Bắc-ninh sang Hanoi có đánh rơi mất một cái túi xách tay bằng bạc chạm đựng một món tiền to.

Xe đụng nhau. — Tối 17 vừa rồi, lúc 9 giờ 15 cái xe ô-tô số I. 907 của M. Gay làm giám-đinh việc kế-toán ở phố Lò đúc đi tới đường hàng Cỏ thì đụng phải cái xe tay số B. B. 8 do cu-li Ng-v-Bình kéo, May không việc gì đến người chỉ gãy xe mà thôi.

Tưa hôm 18, chiếc xe ô-tô số 609 của công-ti thương mại Pháp (Société commerciale française d'Indochine à Haiphong do *chauffeur* Nguyễn-văn-Bình cầm máy đi đến ngã tư Cầu-gỗ và hàng Gai thì đụng phải cái xe X. K. số 13. May không việc gì đến người, chỉ xe tay bị gãy trục mà thôi.

TRUNG-BẮC CHỢ-HIỆU
22 phố Nhà-thờ
(*Rue de Lambloi*)
Bơn xin học gửi đến báo-quán Trung Bắc hoặc đến [redacted] Trung-Bắc học-hiệu ở 22 phố Nhà-thờ

Tại hiệu BÁO CHẾ MONTÉS *có bán :*
CHLORATE DE POTASSE dùng làm phẩm.
FAILUN de CHROME dùng để thuộc da
ACIDE FLUORHYDRIQUE dùng để lục thủy tinh
CARBONATE D'AMMONIAQUE et *VA SELINE* dùng chữa bụng buồn ỉa ỉa.

AU CINEMA TONKINOIS
13, Phố Hàng Quạt, Hanoi
CHƯƠNG-TRÌNH
Từ ngày thứ sau 16 đến ngày thứ bảy 19 Octobre 1925
LES MYSTÈRES DE PARIS
Mme Huguelle Duflos
Phiem thứ nam — Les Suites d'un bal à l'ambassade
Thiếu thư sau — Misère
Ngày thứ bảy 17 octobre. Hồi 17 giờ 30. Ngày chủ-nhật 11 Octobre.
Buổi ban ngày giảm giá

TÔI CÓ 10.000$00 VÀ 6.000$00 MUỐN CHO VAY. NGƯỜI VAY PHẢI CÓ TÀI-SẢN ĐẢM-BẢO
Tôi muốn cho vay 20.000$00 để làm việc mỏ. (Nó lấy được lợi độ 30 đến 40 %).
Ai có tiền cho vay; người vay có cửa hàng làm tài-sản đảm-bảo. Hỏi tại tôi.
Hỏi M. Grenès, đại-lý công-việc 3, L. Jaurès, Haiphong.

Agents d'Annonces en Europe :
L. MAYENCE & Cie
9, Rue Tronchet, PARIS
19, 21, 23, Ludgate Hill, LONDRES

Người điên [redacted] nhảy xuống sông. — Một người [redacted] tên là Ng-thị-Tuy 18 tuổi không có nhà cửa ở Hanoi, coi bình như người điên, ba lần toan nhảy xuống sông. Cái thì người ta giữ lại được cả. Hễn nay đã cho đem vào nhà thương.

Đi đâu mất. — Một người hàng Bún tên là Phạm-thị-Minh 15 tuổi đi đâu mất từ 5 giờ sáng hôm 14 mới rồi.

Tin sau cùng

Chiến-sự ở Trung-hoa

Tin Thượng-hải. — Quân lính Chiết-giang dùng một cái thái-độ khiêu-chiến. Quân Phụng-thiên lui về Nam-kinh. Chưa đánh nhau trận nào. Không khéo chiến-hạm Trung-hoa phóng pháo vào Thanh-đảo.

Chiến-sự ở Maroc

Ở một trận có 1200 lọc đến đầu hàng.

Tin về quan Toàn-quyền Varenne

Trước khi đi Đông-pháp, chiều hôm qua quan Toàn-quyền có đặt cuộc nghỉ-tiệp các quan khâm-sứ và kinh-lý Đông-pháp. Quan tổng-thống, M. Chaumet và nhiều quan thức cũ ở đấy.

Buổi sáng, sau bữa tiệc đặt tại ví Đông-pháp ở cuộc đấu-xảo mỹ-nghệ trang sức, quan Toàn-quyền có giải bày đại-cương cái chương-trình của mình với các nhà văn-học cùng các nhà làm báo.

(Indopacifi)

Ngày 23 Octobre, quan Toàn quyền sẽ đáp tàu sang Đông-pháp.

(Haocs)

VIỆC BẮC-KỲ

HAIPHONG

Cuộc đua ngựa. — Cuộc đua ngựa năm nay sẽ bắt đầu mở kỳ thứ nhất vào hồi 14 giờ rưỡi ngày 25 octobre 1925. Những nhà có ngựa cho chạy thì nên cho hội đua ngựa biết đầu hiệu ngựa của mình trong cuộc thứ ba 20 octobre, còn giấy xin dự cuộc cũng phải gửi cho nhà M. Fiorchi ở số nhà 90 phố Paul Bert Haiphong thì nhận đến 18 giờ ngày thứ ba 20 octobre hoặc chậm chước thì đến 18 giờ ngày thứ năm 22 octobre là cùng hạn.

Ai tin. — Có tin rằng cụ Ngô huy-Linh là thân-phụ ông Ngô-huy-Du, thân-khoán và Ngô-huy-Vân thư-ký sở Bưu-chính mới tự-thế tại qui-xá phố Sadi-Carnot số nhà 53, năm nay cụ hưởng thọ 69 tuổi. Hồi 14 giờ chủ nhật đã cất đám an táng tại nghĩa địa Đồng-liên. Vậy xin có lời kính viếng cụ cha buồn cùng hai ông và quí-quyến.

Thuyền đám. — Hồi 9 giờ sáng thứ sáu một chiếc thuyền chở cát số 416 H của tên Ng-v-Nghiêm đi đến ngang cửa sổ S. I. C. T. O (của Cẩm) thì bị đắm. Nguyên nhân tại làm sao không thấy nói, nhưng chỉ biết không hại gì đến người. Hiện cho người ra cầm đầu hiệu ở nơi thuyền đắm để tàu bè khác biết đường mà tránh.

Giấy bạc giả. — Ngày 17 trước có một người làm việc ở hãng một-bài đem lại nộp sở kho bạc nhà nước hai tờ giấy bạc 100 thì sau xét ra là giấy giả. Hỏi người ấy nói giấy của M. A'aux lấy thuế chợ nộp cho M. Grognard.

Nạn con nhà lao động. — Hồi 14 giờ ngày thứ sáu ở thủy thành cửa tàu có hai người thợ bận là M. Sang 28 tuổi nhà số 6 phố Sadi Carnot và M. Ng-Xương 26 tuổi nhà ở Lạc-viên bị rơi ngã cao độ 6 thước, vì cái ván bắc làm dông để đứng đốt dây. M. Sang bị rập hàm răng và đùi bên trái và M. Ng-Xương bị gãy xương sống, hiện đã đưa vào nhà thương điều trị, chưa rõ sống chết thế nào.

Một khách sạn mới mở. — M. Dương-đức-Thành buôn bán ở số nhà 91 phố Clémenceau mới dựng xong một lớn nhà ở đường sau phố gần xe lửa thì nay dùng nhà ấy mở làm khách-sạn đặt tên là Hôtel de la Gare, trông rất nguy-nga lộng-lẫy, đem so sánh với các khách-sạn khác ở đây không kém nỗi tí nào lắm lắm.

Khách-sạn đã kí-kánh-thành từ chiều thứ năm 15 octobre, hôm ấy có mời các quí quan và đại-biểu các bộ, quân Tây Nam đến dự tiệc khánh-thành; qua ngày thứ bảy và chủ-nhật thì M. Thành cũng thiết tiệc khánh-thành đãi những chỗ bạn gần bè vui-vẻ lắm.

Gái vào tòa-án. — Ng-thị-Tý 16 tuổi vô nghề-nghiệp nhà ở đường Belgique kêu việc ăn cắp các vật thuộc bảo-hộ quản khi-giới phải giải vào tòa án để xét.

Về việc buôn khí-giới lậu. — Trong số báo trước đã nói về việc sở Thương-chính bắt được một thuyền buôn khí-giới lậu thuộc tải đi đường Mon-cay, nay lại được thêm tin tức về việc ấy như sau này :

Cái chiếc thuyền chở khí-giới lậu đó số 291 P. W. trọng tải 7 tấn 162, đóng số ở Van-hoa mà là của người Khách tên là Cai-a-Cuon ở Châu-phố, huyện Hoành-bồ, tỉnh Quảng-yên. Ba người Khách bị bắt hôm đó tên là Chương-Van 38 tuổi, quán ở Đông-hưng; Vang-tás-Sâm, 36 tuổi, quán ở Quảng-đông và Chương-ty-Song, 21 tuổi, quán ở Quảng-đông. Còn hai người Khách trốn được đêm hôm lấy vẫn chưa ra được tổ cân nước thế nào. Những tên bị bắt vẫn giữ lấy không chịu xưng rõ chúng mua ở đâu và định đem đi đâu, nhưng chắc là chúng định đem về miền Mon-cay, vì thuyền đó đi về phía ấy.

Hiện đã làm biên-bản những tên Khách buôn lậu đó và người chủ thuyền phạm về mọi khoản sau này:

1° Chống cự lại người thi hành công-vụ trong khi người ta làm chức vụ là phạm khoản 14 tiết thứ III, luật ngày 22 août 1794 và tờ khoản thứ 209 điều 212 và 214 trong bộ hình luật;

2° Đem nhập sáng những hàng hóa đã cấm (khí-giới quân nhu) mà trong dụ chỉ ngày 21 avril 1918 đã định phạt do nghị-định ngày 12 août 1918 đã tuyên bố và phạm những khoản từ 41, 42 và 44 bản luật ngày 28 avril 1816 và khoản thứ 4 bản luật ngày 2 Juin 1875.

Ba người Khách bị bắt-bỏ đã giải vào tòa án để xét xử, còn khí-giới thì đã bị tịch một.

Số 308

THÚY-HỰ

NGUYỄN-ĐỖ-MỤC dịch thuật

Ngô-dụng lấy bó con toán ra, reo tinh hồi lâu, rồi đập mạnh xuống bàn, kêu to lên một tiếng mà rằng :

— Quái lạ!

Lư tuấn-nghĩa giật mình kinh cợ mà hỏi rằng :

— Bàn-mệnh tôi tết xấu thế nào ?

Ngô dụng nói :

— Nếu tôi nói thẳng thì tất ngài sẽ ý giận.

Lư-tuấn-nghĩa nói :

— Tiên sinh chỉ là một người trở đường cho kẻ đi khỏi lạc, xin cứ nói thẳng, không hề chi!

Ngô-dụng nói :

— Cứ như cung mệnh của viên ngoại đây chỉ trong một trăm ngày, tất có cái vạ huyết-quang. Gia-tư không gữ được mà thất ở dưới mũi gươm nhọn.

Lư-tuấn-nghĩa cười mà bảo rằng :

— Tiên-sinh đoán lắm! *Lư tuấn-nghĩa* này sinh-trưởng ở đất *Bắc-kinh*, vốn nhà hào-phú. Tổ-tiên thân-thích xưa nay, trai không phạm pháp, gái không gả chồng hai lần. Và *Lư-tuấn-nghĩa* này gặp việc gì cũng rất cẩn-thận, không làm điều trái phép, không lấy những của phi-nghĩa thì khi nào lại sinh ra cái vạ huyết-quang.

Ngô dụng vội đổi sắc mặt, cầm số bạc trao trả, rồi đứng dậy lui ra, thở dài mà than rằng :

— Thế mới biết thiên-hạ chỉ tin những lời a dua xiểm-nịnh mà thôi. Nói thật hay mếch lòng, vậy tôi xin cáo lui.

Lư tuấn nghĩa nói :

— Tiên-sinh hãy ngồi cơm giận. Tôi ngẫu-nhiên nói đâu đó thôi, xin tiên-sinh cứ ở lại bảo cho nghe.

Ngô dụng nói :

— Những lời nói thẳng, xưa nay thường vẫn khó tin.

Lư tuấn-nghĩa nói :

— Tôn sẵn lòng nghe, xin tiến-sinh chớ giấu.

Ngô dụng nói :

— Cứ như cung số của ngài thì tật tối đa mọi điều, chỉ vì năm nay phạm sao thái-tuế, cho nên sinh ra tai-nạn, trong một trăm ngày nữa, đầu rơi lìa mình. Đã là vận mệnh như thế, không thể nào tránh được.

Lư tuấn-nghĩa nói :

— Tiên-sinh thử xem có cách nào chữa được không?

Ngô-dụng lại cầm bó con toán reo tính một hồi, rồi ngẩm-nghĩ mà đáp rằng :

— Chỉ trả-phí đi về phương *tân* ở phía đông-nam, ngoài một nghìn dặm đường, mới có thể thoát khỏi cái tai nạn này. Nhưng cũng có đến phải lo-sợ, may được bản-mệnh vững mà thôi.

Lư-tuấn-nghĩa nói :

— Nếu ôi thoát khỏi cái tai-nạn này thì sẽ xin hậu tạ.

Ngô-dụng hỏi :

— Trong cung số ngài có bốn câu thơ, để tôi xin đọc hầu ngài nghe. Ngài viết lên trên vách, sau này ngẫu-nghiệm, bấy giờ mới biết là tôi đoán hay vậy.

Lư-tuấn-nghĩa gọi người nhà lấy nghiên bút viết lên trên tường vôi. *Ngô dụng* đọc bốn câu thơ như sau này :

« *Lư-hoa thấp thoáng chiếc thuyền* [bơi,
« *Tuấn-kiệt đong chơi buổi tối trời.*
« *Nghĩa đến khi càng nguyện cũ* [mệnh,
« *Phận cùng đào nạn để như chơi*».

Lư-tuấn-nghĩa viết xong, *Ngô dụng* liền thu-nhặt con toán, vái chào lui ra. *Lư-tuấn-nghĩa* mời ở chơi lại mà rằng :

— Tiên-sinh hãy dẫn ngồi xơi cơm với tôi, rồi sau sẽ đi.

Ngô dụng đáp rằng :

— Đa-tạ cái lòng tốt của viên-ngoại, nhưng tôi còn phải đi xem bói, kẻo tể mất thời-giờ. Vậy để hôm khác, tôi sẽ xin hầu-tiệc.

Ngô dụng nói xong, liền đứng dậy đi. *Lư-tuấn-nghĩa* tiễn ra đến cửa ngoài. *Ngô dụng* từ-biệt *Lư-tuấn-nghĩa*, lại cùng *Lộ qui-lai* ra nhà trọ, tính trả tiền hàng, thu-thập các đồ hành lý, trở về *Lương-sơn-bạc*.

Ngô-dụng bảo *Lộ qui* rằng :

— Thế là xong việc rồi! Chúng ta mau mau trở về sơn-trại, để sửa-soạn nghênh-tiếp *Lư viên-ngoại*, chẳng bao lâu nữa, ông ta sẽ đi tới nơi.

Lại nói chuyện *Lư-tuấn-nghĩa* từ khi tiễn *Ngô dụng* ra khỏi cửa rồi, ngày nào cũng cứ về buổi chiều thì lại một mình lững thững đứng ở trước cửa nhà, ngẩm cảnh trông trời, ra ý không vui. Có lúc lại lẩm-bẩm nói chuyện một mình, không hiểu là ý-tứ chi cả.

Một hôm, buồn bã không thể chịu được, liền sai người đương-trực đi gọi các viên chủ-quản đến để thương nghị công việc. Hồi lâu các viên chủ-quản đều đến cả. Một viên chủ-quản đứng đầu ở nhà ấy tên gọi *Lý-cố*.

Lý-cố nguyên quán tại *Đông-kinh*, khi trước nhân sang *Bắc-kinh* để tìm đến một người quen biết, nhưng chẳng may không gặp, bị rét nằm ở cửa *Lư* viên-ngoại.

Lư viên-ngoại cứu cho khỏi chết, đem vào trong nhà nuôi. Sau thấy bản là người cần mẫn, lại biết tính toán, mới dùng làm chức chủ-quản, thông coi các công việc trong nhà.

Chỉ trong 5 năm, *Lư* viên-ngoại đã cất nhắc cho *Lý-cố* làm chức đề-quản. Bao nhiêu tài sản trong nhà, nhất-thiết giao phó cho một tay hắn, hắn lại trông coi cả hơn năm mươi viên quản-sản nữa, chúng đều gọi hắn là *Lý đề-quản*.

Hôm ấy các viên quản-sản cùng theo *Lý cố* bước vào, vái chào *Lư* viên-ngoại. *Lư* viên-ngoại nhìn khắp một lượt rồi nói :

— Còn một người nữa của ta ở đâu, sao không trông thấy ?

Nói chưa dứt lời thì bỗng thấy một người ở dưới thềm bước lên. Người này cao hơn sin thước, trạc độ 24 hoặc 25 tuổi. Râu mọc lún-phún, lưng nuôi vai rộng đầy đặn khôn lòng dưa, mình mặc áo ma trắng, lại thắt ngang một cái dây mang-nhọn đỏ. Chân đi đôi giầy da vàng. Phía sau gây đeo một chiếc kim-hoàn, trên mái tóc lại có cài một đóa hoa lê-qui.

Người này nguyên quán ở *Bắc-kinh*, sha mẹ mất sớm, *Lư* viên-ngoại vẫn nuôi từ thuở nhỏ. Da trắng bạch như tuyết, *Lư* viên-ngoại mượn thợ về học vào khắp thân-thể, trông như cái trạng ở nơi ngọc-đình mà có quấn gấm thêu vậy.

Người này chẳng những thân-thể lạ lùng như thế, lại còn giỏi cả mọi nghề đánh sáo múa hát, sao chỉ các tối chơi nghĩa chẳng cái gì là không tinh tường. Những thứ tiếng lóng riêng trong chốn thanh-quê hoặc nơi chợ búa, cũng đều biết cả.

Về nghề cũng giỏi, tí người được bằng! Mỗi khi hắn cầm một chiếc nỏ và ba mũi tên ngắn đi ra ngoài cõi thì hễn chẳng sai phát nào. Mỗi lần hắn ra, *heo gầy cũng có vật trúng*. Người lại là sở lợi, đặng nghe ai nói việc gì, đều có thể hiểu hết được đầu đuôi.

Người này bọ *Yên tòa Thanh*, đứng hàng thứ nhất. Trong thành *Bắc kinh* ai cũng gọi hắn là *Lãnh tử Yên-thanh*. *Yên-thanh* xưa nay vẫn là một người tâm phúc của *Lư* viên-ngoại đó.

Bấy giờ *Yên-thanh* nghe tiếng gọi, cũng đi ra hỏi hắn. Hai người đứng bên bảo : *Lý-cố đang ở bên tả, Yên-thanh đứng ở bên hữu.*

Lư tuấn-nghĩa nói :

— Vận rủi có người toán là số cho ta, bảo ta trong một trăm ngày, tất có cái vạ huyết-quang... *(Còn nữa)*

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

Les misérables

DE VICTOR HUGO

(*Suite*)

Né provençal, il s'était facilement familiarisé avec tous les patois du midi. Il disait : — *Eh bé ! moussu ses sage ?* comme dans le bas Languedoc. — *Onté anaras passa ?* comme dans les basses Alpes. — *Puerte un bouen moutou embe un bouen froumage grasse*, comme dans le haut Dauphiné. Ceci plaisait au peuple, et n'avait pas peu contribué à lui donner accès près de tous les esprits. Il était dans la chaumière et dans la montagne comme chez lui. Il savait dire les choses les plus grandes dans les idiomes les plus vulgaires. Parlant toutes les langues, il entrait dans toutes les âmes.

Du reste, il était le même pour les gens du monde et pour les gens du peuple.

Il ne condamnait rien hativement, et sans tenir compte des circonstances environnantes. Il disait : Voyons le chemin par où la faute a passé.

Etant, comme il se qualifiait lui-même en souriant, un *ex-percheur*, il n'avait aucun des escarpements du rigorisme et il professait assez haut et sans le froncement de sourcil des vertueux féroces, une doctrine qu'on pourrait résumer à peu près ainsi :

« L'homme a sur lui la chair qui est tout à la fois son fardeau et sa tentation. Il la traîne et lui cède

« Il doit la surveiller, la contenir, la reprimer, et ne lui obéir qu'à la dernière extrémité. Dans cette obéissance-là il peut encore y avoir de la faute ; mais la faute, ainsi faite, est vénielle. C'est une chute, mais une chute sur les genoux, qui peut s'achever en prière.

« Etre un saint, c'est l'exception ; être un juste, c'est la règle. Efforcez-vous, délaissez, pechez, mais soyez des justes.

« Le moins de perte possible, c'est la loi de l'homme. Pas de pêche du tout est le rêve de l'ange. Tout ce qui est terrestre est soumis au péché. Le péché est une gravitation. »

Quand il voyait tout le monde crier bien fort et s'indigner bien vite : « Oh ! Oh ! disait-il en souriant, il y a apparence que c'est ici un gros crime que tout le monde commet. Voilà les hypocrisies effarées qui se dépêchent de protester et de se mettre à couvert.

Il était indulgent pour les femmes et les pauvres sur qui pèse le poids de la société humaine. Il disait : Les fautes des femmes, des enfants, des serviteurs, des faibles, des indigents et des ignorants sont la faute des maris, des pères, des maîtres, des forts, des riches et des savants.

Il disait encore : « A ceux qui ignorent, enseignez tout le plus de choses que vous pourrez ; la société est coupable de ne pas donner l'instruction gratis ; elle répond de la nuit qu'elle produit. Cette âme est pleine d'ombre, le péché s'y commet. Le coupable n'est pas celui qui y fait le péché, mais celui qui y a fait l'ombre.

Comme on voit, il avait une manière étrange et à lui de juger les choses. Je soupçonne qu'il avait pris cela dans l'évangile.

Il entendit un jour conter dans un salon un procès criminel qui on instruisait et qu'on allait juger. Un misérable homme, par amour pour une femme et pour l'enfant qu'il avait d'elle, à bout de ressources, avait fait de la fausse monnaie. La fausse monnaie était encore punie de mort à cette époque. La femme avait elle-même employé la première pièce fausse fabriquée par l'homme. On la tenait, mais on n'avait de preuve que contre elle. Elle seule pouvait charger son amant et le perdre au besoin. Elle le nia. On l'intima. Elle s'obstina à nier. Sur ce, le procureur du roi avait eu une idée : il avait supposé une infidélité de l'amant, et était parvenu, avec des fragments de lettres savamment présentés, à persuader à la malheureuse qu'elle avait une rivale et que cet homme la trompait. Alors, exaspérée de jalousie, elle avait dénoncé son amant, tout avoué, tout prouvé. L'homme était perdu. Il allait être prochainement jugé à Aix avec sa complice. On raconta le fait, et chacun s'extasia sur l'habileté du magistrat. En mettant la jalousie en jeu, il avait fait jaillir la vérité par la colère, il avait fait sortir la justice de la vengeance. L'évêque écoutait tout cela en silence. Quand ce fut fini, il demanda :

— On jugera-t-on cet homme et cette femme ?

— A la cour d'assises

Il reprit : — Et où jugera-t-on Monsieur le procureur du roi ?

(*A suivre*)

LỆ ĐỔI CHỖ Ở

Xin các ông mua báo, khi đổi chỗ ở, muốn báo-quán gửi đến chỗ mới, thì gửi cho báo-quán cả giấy quấn báo, chứa lại thế nào thì biên rõ rằng vào đấy, và gửi theo hai hào (0$ 20) bằng tem cũng được) để cải biên giấy quấn khác.

Nếu không gửi tiền theo thì sẽ không thể thay đổi được.

Những kẻ khốn nạn

XÃ-HỘI TIỂU-THUYẾT, của ông Victor Hugo
NGUYỄN VĂN VĨNH dịch.

(*Tiếp theo*)

Ông giám-mục *Myriel* vốn sinh-trưởng tại đất *Provence*, cho nên bao nhiêu thổ-âm các vùng Nam, ông thuộc hết. Khi thì ông bắt-chước người vùng dưới xứ *Languedoc* mà nói : — *Eh be ! moussu, ses sage ?* — Khi thì ông bắt-chước người vùng *Basses-Alpes* mà nói : *Onté anaras passa ?* — Khi thì ông lại bắt-chước người vùng trên xứ *Dauphiné* mà nói : *Puerte un bouen moutou embe un bouen froumage grase*. Cách ấy thật làm đẹp-lòng cho dân-gian và khiến cho ông vào đâu cũng tốt, nói ai cũng nghe. Ông vào lều tranh của người kiểm củi, hoặc lên trên nóc với lũ chăn dê, ở đâu cũng như ở nhà mình vậy. Ông diễn-tả được những tư-tưởng rất cao, bằng những tiếng thổ-ngữ rất lầm-thường. Thì ra bởi ông nói đủ các thứ tiếng, mà cái lời ông lọt được vào hết thảy mọi linh-hồn.

Và ông xử thế một cách rất khôn-khéo, dẫu người chốn phiền-hoa lịch-sự làm sao, cũng lại dẫu những người dân-giả thật-thà như thế.

Khi nghe ai nói chuyện ai, ông không vội cho là lợi, ông lại hay tìm những lẽ dung-thứ cho kẻ dại-dột trót làm xằng. Ông hay nói : Nào thử ta hãy lần kiếm xem cắt lời nọ đã đi lỗi nào mà đến.

Thường ông vẫn mỉm cười mà tự xưng là là một kẻ có tội cả, cho nên đối với việc cử-chỉ của thế-nhân, ta không dám ra mặt nghiêm-khắc quá. Khi ông khuyên dạy người ta, ông thường nói to mà không cau long-mày như mấy người quá đạo-đức đã sinh ra không bao. Ma lòn-chi của ông lòn lại có mấy điều này :

« Người ta sinh ra ở đời, mang lấy xác thịt, vừa là cái gánh nặng, mà lại vừa là cái cám-dỗ. Mình phải thắng lấy xác thịt, mà khi xác thịt nó cám-dỗ mình, thì mình lại phải nhường nó.

« Cho nên đạo làm người, cần phải cai quản lấy xác thịt, giữ lấy xác thịt ngăn cấm lấy xác thịt, kẻo gặp bất-đắc-dĩ lắm, mới phải chìu nghe xác thịt. Như vậy thì nghe xác thịt đó, cũng là tạ phạm lỗi. Nhưng mà phạm lỗi như thế là phạm lỗi nhẹ ; là một cái ngã, nhưng ngã quì xuống mà thôi, có thể sau gỡ cái lỗi mà đứng dậy được.

« Nên được bậc thánh, là bậc hiền, nên bậc chính-trực thì ai cũng phải có cho được. Vậy thời người ta có thể sai làm có thể sai chân lỗi được, có thể phạm tội, nhưng mà phải là người chính-trực.

« Ở đời nào cho ai đó, lấy là cái phép làm người, ở cho không phạm chút tội nào, ấy là cái người không của bác thợ-thầy. Phàm việc làm là việc thì phải có lỗi. Lỗi là mối của bậc làm.

Khi nào ông *Myriel* thấy người ta lấy cái lỗi hoặc xét xằng, mắng nhiếc một việc gì, thì ông thường mỉm cười mà rằng : — Chúng ấy là mối tội của ai làm, mà cũng phạm của Chúa-trời, chứng ấy các ngài nào đã xét sợng giai mình, mà cai cho được, thì cho lấy lời mình.

« Ông thường lấy đại đồ mà xử với những kẻ phạm tội và những người có phúc phải mang các gánh nặng xã-hội trên vai. Ông thường nói : — Phàm những tội lỗi của người dân hạ, của dưa nghèo khó và của người ngu-dốt, tội là tội lỗi của những kẻ làm chồng, làm cha, làm thầy, những người mạnh khỏe, những kẻ giàu-có và những người thông-minh.

Ông lại nói : — Ai không biết thì ta dạy được cho ; ai ta phải dạy. Xã-hội mà không lập ra cuộc giáo-dục không mất hàm-ơn tiền-tài mọi người, thì cũng là một xã-hội dại-dột, có phần trách-nhiệm ở những sự tội làm lỗi mình nó ra. Các tình-hình khó-khăn, cho nên mới làm nên tội. Đứa đáng trách không phải là đứa phạm phải tội, mà chính là đứa đã để cho người ta dạm.

Xét như thế thì ông *Myriel* có một cái mắt riêng để nhìn mà phán-đoán việc đời. Trước già đã có tình ngờ cho ông ấy cấp cái quản-ngục ấy ở đâu trong Saint-Lazare quán hơi mà. Ngài ta : Trong Saint-Lazare đã nói rành-rành ra đó, ai ai ở ngoài cũng đã biết. Chỉ ông *Myriel* chẳng qua cái lược trong sách đạo mà ấn ở. Vậy mà cách ấn ở của ông đó là một cách độc-đáo. The là lạ-gia của đời không biết theo nghĩa sách.)

Một hôm nọ, ông ngồi thay trong phòng tiếp khách nhà ngục-sự kia, có người hỏi chuyện về một cái án làm đọc giả, tôi đường xét, sắp xử xong. Nguyên có một đứa khốn-nạn, vì vợ, vì con, từng lên nên phải làm xằng. Thấy ấy ngật-phép đời với những kẻ làm đọc giả con nghiệm-khắc quá, khép vào tử-hình ; người vợ thương đứa ngục giả của chồng làm, đi liều thư một đường, thì bị quản bắt được. Nàm được mụ ấy rồi, nhưng tay tang vật ấy ra mà xử, thì cái khép lợi được cho một mình mụ mà thôi. Giả thử mụ chịu khai ra, thì bắt được cả tên chồng, nhưng mà mụ chối. Quan trả hỏi riết, mụ cứng cỏi một niềm chối mãi. Quan bèn-lý mới nghĩ được ra một kế. Ngài do cho thằng chồng con mụ ấy có ngoại-tình, ngài khéo nhật-nhạnh dâu được nhưng dâu-mâu thư-từ gì, có thể khiến được mụ kia ngờ vực cho chồng, rồi ngài mới gán-gùng mắt nọ, sau nó vì con ghen mà tự giác lết cả, lại viện dụ tang-chứng mọi lẽ. Nhờ cái mưu cao của quan biện-lý đó mà hai đứa cùng phải giam, chỉ một vài hôm nữa thì Tòa Đại-hình tỉnh *Aix* sẽ kết án. Họ đương thuật lại câu chuyện đó, ai nấy khen tâm-tắc quan biện-lý là giỏi, là tài. Ngài đã khéo lợi dụng cái tình ghen của kẻ phụ-nữ, khéo khiến cái nỗi-khí phải nảy ra chân-lý, lại khéo khiến cái cảm tức phải tỏ cái công-lý ra ngoài. Ông giám-mục ngồi lặng yên mà nghe câu chuyện, khi chuyện kể hết rồi, ông mới hỏi :

— Hai đứa ấy sẽ kết án ở đâu vậy ?

— Ở tòa Đại-hình.

Ông lại hỏi :

— Thế còn cái án quan biện-lý thì kết ở đâu ?

(*Còn nữa*)

Cải-chính

Kỳ phụ-trương trước, bên chữ quốc-ngữ tiểu-thuyết *Những kẻ khốn-nạn*, hai dòng thứ 65,66 giá giữa quãng, có một câu dịch sai. Xin sửa lại như sau này : *Kiếp bà xem ông Géborand đương mua một xu thiên-đường.*

Luyện tập quốc-văn

Cái danh thơm bất diệt của người đời

Một đời người trong sáu bảy mươi, một trăm năm, khi nổi khi chìm, đủ vinh lắm nỗi, rồi rủ mấy mặt, kể cũng không có sao, ngựa ngựa xe xe, làm cảm hẹp hẹp, khóc khóc cười cười, cũng như một làn chớp phóng vừa lóe đã tắt, một đám mây tụ chớp mất liền, dù có oai thao thiên trấn-địa trong xã hội, dạn-dựa trong nhân gian, lẫng-lảnh trong thế giới là có thể cùng với giang sơn mà cùng thọ, cùng với trời đất mà cùng dài, cùng với thời đại mà cùng tiến. Cổ nỗi cũng rau thì cỏ cũng cang gần ; cõi chết càng gần thì cái danh để lại về sau càng trọng. Sự-nghiệp ấy người ta thường tự nói lẻo, mỗi năm hơn lên một tuổi thì cái lòng lo gây dựng nghiệp mỗi năm phải cất cao lên một tầng.

Cái thân mình khi còn đứng ở cõi đời, thì trèo non vượt bể, xông trận đột binh, đọc sách ngâm thơ, cuốc vườn cày ruộng, bảo gỗ dẫn nước, nuôi nấng bao người, cậm cụm cực cại, có chưa nắm có, không chưa là không ; trăm năm xa lánh cõi trần, có, không kể ông, có mới rõ hành tàng ra.

Kia như Hai bà Trưng, lúc làm tướng, lúc làm vua, lúc phất cờ nghĩa-sĩ, ray người dân khuất, mà tinh-thần không khuất, tiếng anh hùng còn chung với nỗ lấy cũng thơ, cái công-lao con cháng vỡ sông tiết chồng gia. Đức Trần-hưng Đạo lúc bình kiếm trong tay, đánh đuổi quân Tàu, lúc đại mặng trong triều, lúc xông-pha hàng trận, cái thân dù khuất mà thể phách không khuất, tiếng thanh luôn càng với non Vân-kiếp với sông Bạch-đằng cao.

Lại như ở ông Trần-bình Trọng ông Ô-tánh, còn tiếng trung-thần, cụ Nguyễn-Du, cụ Tam-nguyên Yên-đổ, còn tiếng danh-sĩ ông Nguyễn-đình-Chiểu, ông Nguyễn-văn-Tỉnh, còn tiếng liệt-sĩ, bà Mỹ-Đê bà thị Kim, thị Thuần còn tiếng tiết-trinh. Ấy những cái tinh-thần đó là những cái danh thơm bất diệt của các ngài.

Nay cứ lấy cái lý thường nhân mà nói, thì con người ta đã đem thân ra sống chơi với đời, cũng phải lo tính làm sao khi nhắm mắt còn lại chút danh thơm ; không ai nhẽ chỉ ăn rồi ở thì, như ông gì chết rồi là hết chuyện.

Trăm năm bia đá thì mòn,
Nghìn năm bia miệng còn trơ-trơ

Nay ai ơi ! Thử ngó mắt trông, thành cao vỏ vọi, đồng thấp lè tè, mồ yên mả đẹp, miếu mạo ngày nga, đôi hoành trang lệ, bương khói tỏ mờ, khi thông nghi ngút, ngọn gió thoảng đưa, bóng giăng chiếu sáng, lối lấy những ai, vì sao được thế ? Có lẽ non ta chỉ có một cái danh giả ở đời.

Ôi ! Cuộc nhân-thế hơn nhau có thế, sống làm người nghĩ lại kẻo mà.

Song-đại, Nguyễn-văn-Long.

Đoản-thiên tiểu-thuyết

(*Xã-hội tiểu-thuyết*)

Bước đường chông gai

(*Tiếp theo*)

Sáng hôm sau, người bồi sắt tỉnh tạo xem chừng chưa tỏi nào người ngủ yên giấc bằng tối hôm ấy. Chính người, người cũng nói thế.

Trong cái tuổi-kỷ 8 mươi lão đi bán hàng, càng ngày càng thịnh-vượng thêm lên, nghề buôn bán tinh xảo mà ra. Về sau không cần phải đem hàng rao kêu như người bánh-khẩu, lão cứ điềm nhiên đi đứng giữ lễ-phép, ăn nói khoan-hòa. Mỗi lần khách đến mua hàng, lão đều xem họ chê khen ra làm sao ? Ai thích mua thứ gì để lão liệu đường buôn bán, khỏi mua lầm phải những thứ không vừa ý khách. Có hôm lão bán xong hàng, lão lại làm la theo phía dãy nhà « khách-sạn » chờ lác người đi lại đông để xin việc vặt làm. Công việc lão làm rất chạy. Chẳng bao lâu họ cũng biết công cho. Họ đưa bạc nhiều thì biết bấy nhiêu, chứ ai ẳng biết nài kêu là gì ? Bao giờ vẻ mặt cũng tươi cười, chịu khó, bất cứ việc gì cũng làm, nên họ thấy tiền đến đem lòng yêu mến. Nhờ vì đó mà lão trong lưng bằng ngày thường đồng ra đồng vào luôn luôn. Từ ngày lão bước chân vào đường « thực-nghiệp » đến đó kể đã 10 hôm, chưa hề có gì rủi xảy ra cả. Đến như ông xanh bịn còn biết chiều chuộng ấ' cái tinh cho nên mới đem cái khí tiết đó m 3m mất mẻ gieo vào trong cái buổi mấy ngày hôm đó ! Suốt ngày lão ở ngoài đường chẳng còn sự nắng mưa dầu dãi, thế tha hồ mà hưởng cái thú phong quang, cái vẻ đẹp tự nhiên của ông tạo trời thêm dặt. Da đỏ vừng rằng bị ám nắng, nào ngờ đâu sự hồng hào trắng kiện thêm lên, sức gọc khỏe khoắn.

Chao ôi ! thế mới biết ở đời này không ai tránh khỏi lưới trời ghét khen. Tưởng đâu mua giá bất kỳ, xui nên lắm cảnh sầu bơ vơ ; lỡng vừa mới cho ; tưởng cai thứ « phong-tác » chưa lấy chi làm thỏa mãn cho lắm, bỗng ông đã vội lấy nên cho lão một tấn kịch thảm thê. Cũ nỡ đem cái nhà gỗ tối âm đem chẳng lên trước mặt lão khiến cho lão trông thấy ám ra loạn trí chán nản cả việc đời. Ông giang soát ngày nọ sang ngày kia biết bao nhiêu là tiền mua đào, hết mua đào lại tiếp đến mua pomme giờ bẩn, mặt mua lác đác suốt ngày không tác nào ngơi cơn. Khổ thay cho thân lão ! gặp buổi tiết đông rét mướt buốt tàn tận xương, chân tay run lập cập. Phố xá vắng tanh, khách vãng-lai không có một người. Lão đành phải đi đến từng nhà một, giơ tay đặt chuông để gọi cơn-nhân ra mua hàng ! Mua chẳng thấy đâu ! bọn sáo-sinh (*chỉ quản đãy-tớ tôi đòi*) đã giở thói vô phu cảm rồi với mọi danh-dự ! Con người thế có cực không ? Lại nói đến cái đồng hàng của lão vì bị nước giới mưa nên một tá ra tám giảm mất cái vẻ mới mẻ bao nhiêu. Mấy hôm trước, khách mua hàng trông thấy mua nay, mà chao ôi ! đêm nay không biết vì cớ mẻo-mèo hiu-hắm nay lão nào lên bể bọ đi ngủ nên là chẻ giá rẻ như cho ! Thật là mất h.-vọng, sinn ra chán ngán ; suốt từ sớm đến trưa bạn không được một đồng, lão tính quẩn lo quanh bèn rao bước đến nhà ở cửa nhà « khách-sạn » chờ xem có ai ra vào sai bảo lặt vặt gì ông để kiếm miếng mẹ con ăn cho qua bữa ? Vận xấu xám có khác, lắp cười nào là ý như bị người ấy xô đổ, có khi lại đọa nạt đánh đuổi đi. Có lẽ họ đỗ rằng lão đến đây làm bận bịu rầy rà họ chăng ? Còn gì khổ hơn thế nữa ! lác đác lão ngồi bung nếu cứ bị giới đẩy đọa như thế này mãi thì thảo-mảo lão đến phải đi nhà thương « Bảo-hộ » mất ! Lại gặp tiết đông, người vì lạnh không chịu được, bệnh tình rất khẩn cấp, bết ho khan lại sốt nóng, thân thể một ngày một hao mòn dần đi.... Một hôm, giời mưa dào, sầm gió ầm ầm, bụi bay mù mịt, lão phải ngồi lẩn ở góc tường có mái hiên tại phố H. S đã gần tắm ngồi ngủ « thần-mẫu » lão, chợt rỉ rằm nghe có tiếng người nói cười nói xôn xao, lão ngẩng đầu lên nhìn xem ai, đưa mắt sang phía đường bên kia thì thoáng thấy ở trong một cái ngõ tối om đi vào cửa hàng mũ có một tủ trẻ con, trạc độ 14, 15 đang bí hái đánh bạc. Lão tò mò bảo chắc nên vội vã tế đem hàng chạy sang xem họ chơi gì ? — Nhỉ bụng thường họ đánh bắt nên mỗi em sòm mỗi tờ, đến lúc sang mới biết là họ chơi « súc-sắc ». Xem chừng họ đánh cũng to...

(*Còn nữa*)

Hoành-sơn Ân-ngọc-Phụng

Rượu bổ-đào:
● TONIQUE TONKINOIS ●
Có tờ chứng-chỉ ban khen của HOÀNG-THƯỢNG



Theo hình tự nhiên in ra đây, chư không như có mấy thứ rượu về những hình lạ, làm trò-cười cho trẻ con và người có trí khôn thì không ai có thể tin được !

Xin tem-xét và so-sánh cho kĩ kẻo nhầm to !!!

Ngày mùng 7 tháng năm, niên-hiệu Khải-định thứ ba, tòa Nội-các phụng lời chân phê rằng :

Chiếu nay đại được phòng cấu MONTÈS qui tâu, có chữ nàn một thứ rượu bổ để tăng ngự dụng qua rất hay, đáng nên gia thưởng, trước lục phê thị giữ cho qui được phòng chế-dụng để tỏ thành-ý.

Khâm-thử.

以嘉有補侍三年五月初七日內閣奉

Rượu này đã kê-cứu theo thủy-thổ và tính-chất người phương Đông mà chế ra, cho nên người bản-xứ già, trẻ, đều dùng được cả ! Xưa nay chưa có ai đã dùng mà chê được ! *Giá bán rất rẻ : 2$25 một chai lớn ; từ sáu chai giờ lên sẽ trừ hoa-hồng, tùy theo nhiều ít.*

Bản-hiệu không cần phải vẽ những hình kì-dị làm lạ mắt thiên-hạ về trò-chơi cho trẻ-con, lại kể những truyện khó tin, người có kiến-thức chẳng ai tin được. Đã vậy, giá bán lại đắt quá, mà vị-tất có được công-hiệu cho tính-chất người bản-xứ.

Bào-chế MONTÈS
54, Phố Tràng-tiền, 54
HANOI

Xin xem tiếp theo ở trang thứ tư tờ báo này.

XE Ô-TÔ HIỆU
Rolland-Pilain
12 MÃ-LỰC

Mới rồi đã phá được hết các giải :
Giải *xe đi chơi* và giải *xe đi lấy nhanh*
Cuộc thi trèo trên Tam-đảo lần thứ hai vừa rồi vào hạng trèo giỏi hơn cả.

GIẢI XE ĐI CHƠI
Thứ nhất : xe Rolland-Pilain, 16 phút 42"

GIẢI XE ĐI LẤY NHANH
Thứ nhì : xe Rolland Pilain, 15 phút 28"

Đại-lý ở bản-xứ là :
GARAGE AVIAT
PHỐ HÀNG VÔI — HANOI

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

TẬP DỊCH PHÁP-VĂN

Les deux coqs

Deux coqs au bord d'une fontaine,
Virent un grain qui les tentait ;
Or, les voilà s'escrimant à grand' peine
Pour s'assurer à qui des deux l'aurait,
Mais tandis qu'au fort de l'affaire.
Le plus adroit, ou du moins le plus fin,
Après avoir jeté son compagnon par terre,
Allait s'emparer du butin
Passe un troisième adversaire
Qui, sur le-champ, à leur combat mit fin
En croquant à leurs yeux le grain.
Grands et petits, évitez les querelles
Car, je vous le demande, à qui profitent-elles ?
A quelque étranger qui, tout bas,
S'engraisse à vos dépens, et rit de nos débats.

La Fontaine

Đôi gà sống

Đôi hàng-kê ăn bên giếng nước,
Cái mồi thơm đâu rớt tự nhiên ;
Miếng ngon ai thấy chẳng thèm,
Nỗi con tranh đấu huyên thiên tức [bì.
Một phen xung đột ganh tài,
Một anh lừa miếng, anh kia ngã liền.
Được rồi chắc mẩm mỗi nguyên,
Gà nào tới phỗng tay trên mất rồi.
Thấy mồi tức khắc nhặt xơi,
Đôi bùng trơ khấc, mắt coi trừng trừng.
Ai ơi, xâu xé rầy đừng,
Day tay mấm miệng hỏi rằng ích ai?
Khéo làm cỗ sẵn người xơi,
Người ăn lại khúc khích cười rằng [ngu.

Le désert

La Providence, qui a répandu tant de richesses sur le sol que nous habitons, semble s'être montrée plus avare à l'égard de quelques points du globe. Là, au lieu d'une terre féconde, un sable toujours stérile qu'une goutte d'eau n'humecte pas; là, aucune herbe qui puisse nourrir nos animaux domestiques. Pas un être vivant n'y interrompt la solitude et le silence, l'homme n'y fixe pas sa demeure ; il passe en fuyant, et, c'est à peine s'il laisse l'empreinte de ses pieds sur la poussière qu'il soulève. C'est le désert. S'il y a un désert que nous devons aimer, celui de la solitude avec Dieu, il y en a un autre que nous devons craindre ; celui que Dieu fait en nous quand il s'éloigne de nous. Là où Dieu n'est pas, c'est le désert, et ni l'éclat des assemblées humaines, ni la multitude des hommes ne peuvent combler ce vide immense.

Me de la Brouillère

Sa-mạc

Hóa-công kia, đã rộng đem mưa cưởng gió thịnh trao dồi, tô điểm khắp cho giang-sơn, muôn vật, mà sao hình như còn cay nghiệt quá với một đôi phương địa-cầu này vậy. Có chốn tịnh không có ruộng đất trù-mật như các chốn khác, chỉ bãi cát trắng xóa một màu, một giọt nước không từng rỏ tới, không có một giống thực-vật nào có thể nuôi được lục-súc. Khắp miền hiu-quạnh phẳng phắc không có tiếng động-vật, đây người không dám ở; mỗi khi đi qua thì qua như chạy loạn, bất-đắc-dĩ mà phải nhém mắt đưa chân trong đám bụi trần mù mịt ấy, đó là nơi sa-mạc. Nên có một nơi sa-mạc ta phải yêu, là một nơi hiu-quạnh, song vẫn có giời ở trong, cũng có một nơi sa-mạc khác ta phải sợ, là nơi hiu quạnh của giời làm ra ở trong lòng ta khi giời không đoái đến ta nữa. Các chốn không có giời ấy mới thực là sa-mạc; dù cảnh vui thú của nhân-quần xã-hội to đến thế nào, đông đến thế nào, mà đem dùng để lấp quãng không ghê gớm ấy cũng không thể được.

Song-nam, Ng-v-Thuộc (Huế)

La mort d'un ami.

Heureux celui qui trouve un ami dont le cœur et l'esprit lui conviennent ; un ami qui s'unisse à lui par une conformité de goûts, de sentiments et de connaissances : un ami qui ne soit pas tourmenté par l'ambition ou l'intérêt : qui préfère l'ombre d'un arbre à la pompe d'une cour ! Heureux celui qui possède un ami ! .

J'en avais un ; la mort me l'a ôté : elle l'a saisi au commencement de sa carrière, au moment où son amitié était devenue un besoin pressant pour mon cœur. — Nous nous soutenions mutuellement dans les travaux pénibles de la guerre ; nous n'avons qu'une pipe à nous deux, nous buvions dans la même coupe ; nous couchons sous la même toile, et, dans les circonstances malheureuses où nous sommes, l'endroit où nous vivions ensemble était pour nous une nouvelle patrie ; je l'ai vu en butte à tous les périls de la guerre, et d'une guerre désastreuse. — La mort semblait nous épargner l'un pour l'autre ; elle épuisa mille traits autour de lui sans l'atteindre ; mais c'était pour me rendre sa perte plus sensible. Le tumulte des armes, l'enthousiasme qui s'empare de l'âme à l'espect du danger auraient peut être empêché ses cris d'aller jusqu'à mon cœur. — Sa mort eût été utile à son pays et funeste aux ennemis : je l'aurais moins regretté. Mais le perdre au milieu des délices d'un quartier d'hivers ! le voir expirer dans mes bras au moment où il paraissait regorger de santé, au moment où notre liaison se resserrait encore dans le repos et la tranquillité ! Ah ! je ne m'en consolerai jamais ! Cependant sa mémoire ne vit plus que dans mon cœur ; elle n'existe plus parmi ceux qui l'environnaient et qui l'ont remplacé ; cette idée me rend plus pénible le sentiment de sa perte. La nature, indifférente de même au sort des individus, remet sa robe brillante du printemps et se pare de toute sa beauté autour du cimetière où il repose. Les arbres se couvrent de feuilles et entrelacent leurs branches ; les oiseaux chantent sous le feuillage ; les mouches bourdonnent parmi les fleurs ; tout respire la joie et la vie dans le séjour de la mort ; et le soir, tandis que la lune brille dans le ciel, et que je médite près de ce triste lieu, j'entends le grillon poursuivre gaiement son chant infatigable, caché sous l'herbe qui couvre la tombe silencieuse de mon ami. La destruction insensible des êtres et tout les malheurs de l'humanité sont comptés pour rien dans le grand-tout. — La mort d'un homme sensible qui expire au milieu de ses amis désolés, et celle d'un papillon que l'air froid du matin fait périr dans le calice d'une fleur, sont deux époques semblables dans le cours de la nature. L'homme n'est rien qu'un fantôme, une ombre, une vapeur qui se dissipe dans les airs.

Xavier de Maistre.

Một người bạn từ trần

Sung-sướng thay người nào gặp được người bạn đồng tâm đồng chí; người bạn cố-kết với mình bởi cùng một chí-thích, cùng một tính-tình, cùng một tư-tưởng; mà người bạn không để cho cái tham cái lợi nó dày-vò tấm thân, người bạn biết mến cái thú tĩnh-mịch chốn lâm-toàn hơn cảnh huy-hoàng nơi ang miếu. Ôi! sung-sướng thay người nào có được người bạn tâm giao!

Tôi có một người như vậy; nhưng thần chết đã cướp của tôi đi mất rồi; mà cướp giữa lúc bạn tôi đương thanh-xuân, vừa khi cái tình thân-mật của bạn tôi rất cần thiết cho tâm-thần tôi. Chúng tôi cùng dựa-dập lẫn nhau trong vòng đạn-lửa nguy nan, cùng hút chung một điếu, uống chung một cốc, ngủ chung một lều; cho nên trong những cảnh-ngộ cùng khổ của chúng tôi, cái nơi chúng tôi cùng ở với nhau đã khác nào một chốn quê-hương mới vậy. Mắt tôi đã thấy bạn tôi xông pha biết bao sự nguy-cấp trong cuộc chiến-tranh, mà lại là một cuộc chiến tranh tồn-hại cho quân nhà. Cái chết hình như chừa chúng tôi ra, dành người nọ cho người kia; đã bao phen làm cho bạn tôi điêu-đứng, mà chẳng làm gì nổi; nhưng vì thế mà số phận thiệt-thòi của bạn tôi lại càng làm cho tôi đau đớn thêm. Trong lúc súng nổ đạn bay, trong cơn nhiệt-thành hăng-hái, có dễ tôi không được nghe những tiếng kêu thê thảm của bạn tôi nó thấu tới cõi lòng.

Bạn tôi chết đi mà lại lợi cho nước, hại cho quân thù, thì tôi cũng không thương-tiếc gì lắm. Nay bạn tôi lại bỏ tôi lẻ-loi trong cuộc truy-hoan vụ đình quân mùa đông này, vừa khi xem chừng cường-kiện, và giữa lúc cái giải đồng tâm nhân túc thư nhân lại càng chặt chẽ, tôi lại thấy bạn tôi ất nghỉ trong cánh tay tô, thì bao giờ tôi dập-thảm quạt-sầu cho được! Thế mà ngoài tôi ra chẳng còn ai đoái-tưởng đến bạn tôi nữa; người quen thuộc, kẻ tay chân, không người nào lưu-tâm đến nữa; nghĩ tới đó tôi lại càng xót-xa người dạ-đài khuất mặt. Tạo-vật kia mới lại vẻ tình lắm nữa! Trong chốn nghĩa địa bạn tôi yên giấc ngàn năm, thì hoa xuân rực-rỡ thi nhau mà tô-lục điểm-hồng. Từ gốc cây rườm-rà, đến chim chóc véo-von, cho đến đàn ong vo-ve, cái gì cũng có nhiều hứng-thú, có vẻ sinh-hoạt trong chỗ lạnh-lẽo tiêu-điều; mà tối đến, gương-nga vằng-vặc giữa trời, một mình ngồi tĩnh-lự trầm-tư cạnh chỗ u-uất ấy, thì lại cứ nghe tiếng con dế ấn trong đám cỏ khâu trùm cái mồ tẻ ngắt của bạn tôi hình như vui vẻ mà kêu hoài. Cho hay sự tiêu-diệt của sinh-vật càng là khổ-cảnh về kẻ của loài người, so với toàn-thể vũ-trụ có thấm vào đâu. Cái chết của một người có tình cảm ở trên tay bạn với cái chết rét của con bướm trong cái đài-hoa, thật là hai cái cảnh-ngộ tương-tự trong lưu trào vũ-trụ.

Ôi! người ta bất quá chỉ là một cái ảo-hình, một cái bóng-ảnh, một đám hơi tiêu-tán trong không gian mà thôi.

Thái-phi N. Đ P. dịch

Liệt-quốc đối với các xứ chịu ủy-quyền quản-trị

Trước khi có hòa-ước Versailles, thì ở ngoài địa-hạt quốc-thổ của mình, liệt quốc chỉ mở thuộc-địa, và đặt đất bảo-hộ mà thôi. Mở thuộc-địa, thì thượng quốc giữ hết cái chủ-quyền, và có quyền sở-hữu về xứ thuộc-địa, như thể đất cát trong địa-hạt quốc-thổ của mình. Xứ Algérie, xứ Tây-phi-châu, và nhiều đảo Phi-châu, v. v., là những thuộc địa của nước Pháp, Ấn-độ là thuộc-địa của nước Anh; Tripotaine là thuộc-địa của nước Ý.

Đặt xứ bảo-hộ, thì nước Bảo-hộ đặt cái chủ-quyền của mình lên trên cái chủ-quyền của chính-phủ xứ chịu bảo hộ, nhưng kỳ thực cái chủ-quyền cũng là ở trong tay thượng-quốc cả. Xứ Tunisie, xứ Maroc là những xứ chịu quyền bảo-hộ của nước Pháp, nước Ai-cập trước đây là một xứ chịu quyền bảo hộ của nước Anh.

Đến lúc lập hòa-ước Versailles, tổng-thống Wilson có nghĩ ra một cái ý mới là đem các xứ ở châu khác ủy-quyền cho liệt-quốc quản-trị. Lúc đầu việc ấy cũng có đôi điều khó-khăn, sau dần dần mọi sự đâu đấy đã ổn; mới đây, các báo ở một vài nước Âu-châu, lại bàn đến cái vấn-đề ấy, như các báo ở nước Anh, và mấy nước khác, có chỉ-nghị các phương-pháp quản-trị của nước Pháp. Vậy ta thử xét xem nước Anh và nước Pháp, là hai nước được ủy-quyền quản-trị những nơi quan-trọng hơn cả, mỗi nước thi-hành cái chức trách ấy ra làm sao.

Trong khoản 22 hòa-ước Versailles có phân các xứ chịu ủy-quyền quản-trị ra ra làm ba hạng. Hạng A là các địa-hạt bị cắt ở nước Thổ, mà nhân-dân trình độ đã khá cao, có thể tạm thời coi như các nước độc-lập, nhưng trong việc chính-trị, phải có một nước ủy quyền quản-trị, giúp đỡ và khuyên bảo cho, đến khi nào đủ tư-cách tự quản-trị lấy mới thôi, thí dụ như xứ Syrie, xứ Palestine, và xứ Mésopotamie.

Hạng B. (Togo, Cameroun, Đông-phi-châu) thì đem các xứ giao cho liệt-cường trực-tiếp quản-trị; các xứ ấy thành ra cũng giống như các thuộc-địa, nhưng nước ủy-quyền phải tuân mấy khoản do hội Vạn quốc kiểm-tra, đại-khái như bãi việc bắt nô, việc buôn người, phải ấn-định cái thể lệ làm thuế, phải công-nhận cho người bản-xứ cái quyền ấn-định cái thể-lệ ruộng đất, cấm không được đặt các nơi côn cứ lục-quân hải-quân, đặt các ngạch binh bản-xứ, trừ để giữ gìn và tuần phòng địa-hạt thì không kể; về đường kinh-tế thì phải đãi các nước có chân trong hội Vạn-quốc theo một cách bình-đẳng.

Hạng C. là các địa-hạt của các dân mọi rợ, chưa có kỷ-luật (Tây nam Phi-châu, các đảo trong Thái-bình dương). Nước ủy-quyền được cai-trị các xứ ấy, như thể một phần địa-hạt của mình, song cũng phải theo các khoản nói trên kia, và do các nước có chân trong hội Vạn-quốc bảo chứng.

Nay ta chỉ xét riêng về mấy xứ, mà các báo ngoại-quốc bình-phẩm đến, đại-khái như xứ Syrie, xứ Palestine, và xứ Mésopotamie. Xứ thứ nhất do nước Pháp quản-trị, còn hai xứ dưới thì về quyền quản-trị của nước Anh.

Từ thuở có việc chiến-tranh thập-tự quân đến giờ, bao giờ ở phương đông nước Pháp vẫn giữ cái quyền bảo-hộ về thiên-chúa giáo. Về việc ấy nước Pháp được lợi rất nhiều, song các xứ chịu bảo-hộ cũng được phát đạt lạ thường, đến ấy ai cũng phải công-nhận như thế. Nhân dân Syrie bao giờ cũng tỏ lòng tin cậy ở nước Pháp, và cũng ơn ở nước Pháp mới duy trì và hồi phục được. Trước buổi chiến-tranh 1914 — 1918, cái quyền-lợi của nước Pháp ở Syrie đã được công nhận phần mình, đến khi có bản giao-ước Anh-Pháp ngày 10 Mai 1916, ấn định địa-giới các miền về quyền lực của hai nước, ở Syrie và Mésopotamie, thì các quyền lợi của nước Pháp lại thêm có bằng cứ đích xác. Đến cuộc hội-nghị San-Remo, tháng Avril 1920, mấy cường-quốc có quyền lợi ở Đông-phương, như nước Pháp nước Anh, và nước Ý lại có nghị giao cho nước Pháp quản-trị đất Syrie, và đất Liban, cho nước Anh quản-trị đất Palestine và đất Mésopotamie.

Đến ngày 21 octobre 1921, nước Thổ lại ký giao ước ở Angora công nhận các quyền lợi ấy.

***

Tại đất Syrie, đại-tướng Gouraud là tổng ủy viên và đại biểu của chính-phủ Pháp thi-hành các phương-pháp rất là hiệu nghiệm để khôi phục việc thương-mại kỹ-ng[illegible] đấy. Đại-tướng chữa lại các đường [illegible] xa, và các đường đất, bắt đầu đặt con đường hỏa xa lớn ở miền duyên hải, nối Tripoli với Beyrouth, và đường cương-giới đất Palestine; các hải cảng ở Tripoli và kia bị đầy lấp đá dọn dẹp cho rộng rãi; các kỹ-nghệ bản xứ đều được khuyến khích cho thêm mở mang. Việc giáo-dục việc tư-pháp, cũng chỉnh đốn lại cho có trật-tự, vân vân. Việc quản-trị của nước Pháp đã gây được rất nhiều hiệu quả, mọi nơi rất được bình-yên, và việc kinh tế rất là phát đạt. Ở đất Mésopotamie, và xứ Palestine, là những nơi do nước Anh quản-trị, cái tình trạng kém ở Syrie nhiều lắm, ấy thế mà trong cuộc Âu-chiến hai đất ấy lại không bị tổn-hại chút nào, mà binh gia nước Anh đóng ở đấy rất là kiên cố, và lại ở gần ngay nước Ai-cập là đất của mình, nên trong ngoài không có điều gì là ngại cả.

Nước Anh không gây được thiện quả, một là bởi giáo-dân người Améniе, và người Hy lạp không phục tình về việc giao cho một nước về đạo mới giữ các nơi thánh-địa, hai là bởi người Do thái muốn triệu tập những người Do-thái di cư ở các nơi về Palestine, để dựng lại ở đấy một nước Do-thái đã bị tan tành bấy nay. Cái mê-mộng được các nhà đại phú Do-thái ở Londre, và New York tán thành cho. Nhưng đất Palestine không phải là một nơi đất hoang, một chốc có thể đem một dân mới đến ở, và dùng một chế-độ tối tân như ở Âu-châu được. Dân số ở đây, hiện có từ 8 đến 10 vạn người Do-thái, 10 vạn người Thiên-chúa-giáo, và 5, 6 vạn người Hồi-hồi. Người Do-thái kéo nhau về đây, liền phải xung đột với dân bản xứ, và Giáo hoàng thấy người Do-thái được biệt-đãi có hại đến quyền lợi của dân Thiên-chúa-giáo được hưởng từ khi đất ấy còn về quyền nước Thổ quản-trị, bèn phản kháng về việc bất-công ấy.

Cái ngòi lửa vốn đã ngấm ngầm như thế, lại thêm việc bất phục tình của dân thiên chúa giáo, thì mong sao phát đạt thịnh vượng được. Đáng lẽ cái đất đản sinh của đức Chúa lời, cái đất đã được chứng kiến lúc đức Chúa ở cõi trần, và chịu nạn ấy, phải giao chung cho cả các nước Thiên-chúa giáo cùng quản-trị, do quyền kiểm tra của Giáo-hoàng mới phải.

Nước Anh không hiểu điều ấy, và chỉ vì nghe lòng tham lam mà rầy vào một việc rắc rối, dù rằng các nhà đại phú Do-thái giúp tiền giúp của cho nữa, cũng chẳng gỡ xong được nào. Ở Mésopotamie nước Anh lại gặp lắm nỗi khó khăn hơn nữa, vì nước Á-rập, nước Ba-tư và nước Thổ, lại cùng phản-kháng cái phương-lược của nước Anh. Đã có lúc khó khăn đến nỗi độ tháng février 1923, M. Asquith phải bàn đến việc rút quân ở Mésopotamie về. Xem vậy, tại các xứ ủy-quyền quản-trị, nước Anh quả không được như ý. Còn như ở đất Syrie, cái chánh sách của nước Pháp rất là có hiệu quả, mà xứ chịu quyền quản-trị cũng được lợi rất nhiều. Ở các xứ khác giao về quyền quản-trị ở nước Pháp, các quan ủy viên cũng làm hết cái nghĩa vụ của mình cả. Hội-đồng của hội Vạn-quốc, về các xứ chịu ủy quyền quản-trị, mới đây có họp mấy kỳ để xem xét tờ trình về việc nước Pháp quản trị đất Togo và đất Cameroun trong năm 1924. Hội-đồng ưng thuận các phương pháp của quan ủy viên Bonnecarrère thi hành ở Togo. M. Bonnecarrère đã mở mang việc giáo-dục, và trừ khử cái nạn nghiện rượu. Ông lại dự tính nhân công bản xứ một cách khôn khéo [illegible] mở mang các công-trình [illegible]. Nhờ ông mà xứ ấy có nghề giồng bông, là một việc [illegible], đây người [illegible] đã làm không được, ông khéo dùng các máy thay cho nhân-công, vì nhân dân bản xứ người vốn yếu ớt không dùng được; ông đã dựng nên những [illegible] chuyên nghiệp nông phố và cơ khí, và lập nên các sở y tế chữa bệnh không lấy tiền.

Nhờ về cái chính sách ấy tài rất khôn khéo nên ông đã trừ bị được mọi số tiền 16 triệu quan, để lấy 15 triệu chi vào việc làm một nhà máy điện, và các xưởng chữa máy hỏa-xa và các máy nông phố. Vì vậy hội-đồng rất là khen ngợi công việc quản trị của nước Pháp, và đã tiện-biên để làm kiểu mẫu cho các nước khác.

Ta được thấy các công việc ấy trong lòng lấy làm vẻ vang. Những kẻ cừu địch tha hồ mà vu cho ta là ham cái chủ nghĩa đế quốc, hay bảo là ta không biết quản-trị thuộc địa. Ai muốn nói gì mặc ai, ta chỉ xin đem các việc hiển-nhiên ấy đáp lại tưởng còn hơn lắm lời vô ích.

Ta chớ bận lòng về những lời công kích độc ác dụng tâm làm gì, con tạo đơn dài có phó thác cho ta quản-trị dân nào thì ta cứ làm cho hết nghĩa-vụ của ta là hơn cả.

(Lược dịch báo Tây)

LỆ MUA BÁO

Xin nhắc lại để các ngài quý độc báo biết rằng: tiền mua báo thì phải trả trước. Vậy xin liệt quí ông nào mua thì gửi tiền cho ... [illegible]

NHÀ BA-CHUÔNG

Tức LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Bệnh đi rửa xung đa dồng, đau dạ dày, ăn không ngon ngủ không yên, khé tiêu. Có thể sinh ra các bệnh khác nữa.

Muốn khỏi các bệnh ấy thì nên dùng thuốc :

Elixir Tridigestif

có các chất Pancréatine, Diastase và Pepsine.

Giá mỗi chai : 1 $ 10

Có bán tại : Nhà Ba chuông, Hanoi

N[illegible]

Ngọc-Liệp [illegible] ... 45, Rue Principale à Đáp-cầu

NHÀ BA-CHUÔNG

Tức LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Trong những độ trời nóng, thời tiết thay đổi, thương gây nên bệnh ghip.

Mắc bệnh ghip, thường sốt ho, nhức đầu, đau ở khớp xương.

Muốn trị bệnh ghip, chỉ có một thứ thuốc là

Cachets du Docteur Rascol

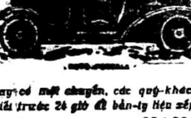
1 $ 65 một ống sáu cachets

ĐƯỜNG SANG LÀO

CÔNG-TY PHẠM-VĂN-PHI

Có các đường chạy thơ ở phía bắc Trung kỳ

Chạy từ Đông-hà ngày thứ tư buổi sáng, đến Lao-bao buổi trưa. Các thư từ và hành-khách đáp thuyền, đến buổi trưa hôm thứ năm sẽ đến Tchépone, rồi ở đấy lại đi thẳng Savannakhet, đến nơi vào buổi chiều.



Từ Savannakhet sẽ chạy về Tchépone buổi sáng thứ hai, các thư từ và hành-khách sẽ đến Lao-bao rồi đáp thuyền hai ngày thì đến Đông-hà, đến nơi vào buổi chiều hôm thứ tư.

Mỗi chủ-nhật chạy có một chuyến, các quý-khách ai muốn đi thì xin đánh giấy-thép cho biết trước 24 giờ để bản-ty liệu xếp xe cho đủ.

Hạng tây đi	28 $ 00 một chỗ ngồi
Hạng ta đi	14.00 —

Đường đi Huế và Yên-lý đi Nghĩa-hưng ngày nào cũng có xe chạy, xin lấy vé trước một ngày.

Lối đánh giấy thép PHAMVANPHI,
Vinh, Đông-hà, Yên-lý, Thakhek hay là Napé

AI MUỐN LÀM GIÀU

Bỏ ra 20 quan mà may ra được

500.000 quan

Mua một cái trái-đơn của Công-ty Panama có rút số để hoàn lại (Obligation Panama à lots). Lúc mua phải nộp ngay 20 quan, còn thì 17 tháng mỗi tháng nộp 20 quan, theo như lệ định trong luật. (Như vậy mỗi ngày đã đánh mấy xu, có thể trở nên giàu có được).

Hễ nộp tiền lần đầu là được ngay cái số trái-đơn mà riêng mình được quyền sở-hữu, như là mình đã nộp hết tiền rồi vậy, và đến lúc trái-đơn trúng số về lô nào thì mình được lĩnh nguyên cả tiền lô ấy. Mỗi trái-đơn trước sau thế nào cũng trúng một lô từ 500.000 trở xuống đến 1.000 quan, không có thì cũng được hoàn lại là 400 quan. Mỗi năm có bốn lần rút số, hơn 2 triệu lô.

Như vậy mua trái-đơn thế nào cũng lợi, không khi nào thiệt

CÓ NHỮNG LÔ SAU NÀY :

130 lô	500.000 quan	260 lô	5.000 quan
130 lô	250.000 —	1.320 lô	2.000 —
260 lô	100.000 —	13.260 lô	1.000 —
260 lô	10.000 —	1.700.900 trái đơn hoàn lại lấm	400 —

Người có trái-đơn được dự cuộc rút số mãi cho đến khi số trái-đơn rút ra thì thôi.

Các lô được lĩnh nguyên tiền, không phải trừ phí tổn chi cả. Mỗi lần rút số sẽ nhận được một cái bảng kê số trái đơn trúng số, không phải trả tiền. Các số kê trong bảng ấy đúng với cái trái-đơn để tại nhà ngân hàng, các nhà có trái đơn có thể đến xem được, theo như điều khoản trong bản luật riêng ngày 12 Mars 1900. Bản luật ấy là một bản luật bảo chứng, giữ gìn cho các nhà có trái đơn, không có điều gì phải nghi ngại cả.

Năm nào cũng cứ 15 Février, 15 Mai, 16 Août, 15 Novembre thì rút số.

Các ngài muốn dự các cuộc rút số ấy thì gửi ngay 20 quan đến nhà

BANQUE NOUVELLE, 8 Rue Papère, MARSEILLE, France
R. C. MARSEILLE 6576

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

SẢN-NHIÊN-ĐÀI

Kính trình các Quý-khách biết cho rằng vở chèo cải lương « GƯƠNG-TÀY-LIỆT » còn nốt tối 2 và hôm thứ 4 nữa là hết, hoàn giá đã soạn xong cả 2 hồi kỳ rồi. Bạn-hát đã học tập được thành thuộc cả rồi. Trước khi diễn 2 hồi cuối cùng kỳ thì bản hát trường hợp diễn lại cả 2 hồi trên để các Quý-khách xem hết từ đầu đến cuối truyện cho biết hết sự tích nhà lệ Diệp ra sao. Vậy bản-hát định đến tối thứ tư 21 Octobre 1925 tức là mồng 4 tháng 9 âm nhất diễn lại hồi thứ 1. Tối thứ sáu 23 Octobre 1925 mồng 6 tháng 9 ta, thì diễn lại hồi thứ 2. — Còn hồi thứ 3 và hồi thứ 4 mới soạn xong thì diễn vào tối chủ nhật 25 Octobre 1925, mồng 8 tháng 9 ta. Trong 4 tối diễn về chèo-cải lương ấy sẽ có cả vài tấy tài tử đến giúp hầu hội để hoa những bài âm nhạc tây, ta và tàu. Vậy xin các quý khách lưu cố đến xem đông cho và khỏi chê ngại trước. Cả 4 tối diễn về « GƯƠNG-TÀY-LIỆT » thì hôm hội có bán vé sớm và bán vé trước ngày khai diễn một ngày. Bản hội xin có lời kính lý các giá nhiệt.

Tối thứ hai 19 Octobre 1925

THỰC-NỮ TRÍ-CAO

Phải tuyệt đối đam phu tình.
Tài kia lri nọ vẫn mình với ta.

Tối thứ ba 20 Octobre 1925

TRI NỮ CÓ TÂM

Khôn thay tuổi. Khôn nhiêu,
Khiến người thêm độc phải xiêu lắm lòng.

SÁCH MỚI XUẤT-BẢN

Các Tiểu-thuyết và các sách, các truyện quốc-ngữ mới xuất bản muốn đem gửi bán tại tiệm phong được cẩu-thận và toàn-vẹn cho-tiết, *cần gửi ngay NAM-TÂN, bán sách, số 54, phố Bonnal, Haiphong* Sao gửi

Làm trai biết
uống trà tàu

Nam-mại hiệu tiêm mỗi gói	0$20
5 ống.	0, 20
Thanh thái hiệu tiêm.	0, 20
Công phát — —	0, 20
Hồng thái — —	0, 18
Vạn xuân — —	0, 16
Bao thiếc chiêu giá thêm.	0, 10
Chè gói lẻ mỗi trăm	0, 40

Ở xa thêm tiền cước phí.

Nay kính cáo
SẢM-MẬU TRÀ HIỆU
59 phố hàng Ngang, Hanoi

BỆNH LẬU

Thụt bằng thuốc LUGAR mà chữa lậu thì không gì hiệu bằng.

THUỐC THỤT LUGAR có nhiều chất quý ở loài thực vật, trị trùng lậu thì chóng quá; mà nhất là chữa không cần-thận nó nặng lên thì THUỐC LUGAR dùng nhậy lắm.

THUỐC THỤT LUGAR không có mùi gì cả; giá dụ ống tiểu tiện thấy nóng hay khó chịu mà dùng ngay thuốc đó, thì lậu có gần phát ra cũng tịt hẳn.

Hễ muốn giữ không mắc bệnh lậu, thì giao hợp xong rồi, dùng ngay THUỐC THỤT LUGAR.

Cứ thấy đau ống tiểu tiện thì trong một ngày thụt 3, 4 lần.

Thụt sẽ, để thuốc trong ống tiểu tiện độ 4, 5 phút, rồi sẽ nắn ống đó.

Trước khi thụt thì phải nhỏ tiểu tiện đã, 2, 3 giờ xong rồi lại tiểu tiện nữa.

Trong khi lậu thì nên uống thuốc SANTAL MARY và thụt THUỐC LUGAR thì dẫu bệnh nặng thế nào cũng phải tiêu diệt.

Thuốc thụt Lugar. . . 1$75
Thuốc Santal Mary. . 1$00

Bán tại nhà báo chế CHASSAGNE số 59 phố Paul Bert, Hanoi.

NAM-ĐỊNH

Hội-chợ Nam-định. — Hồi 10 giờ sáng hôm qua chủ-nhật 18 octobre, hội-đồng hội-chợ có họp tại buồng giấy quan phó-sứ Hiến-diện có những ông này : Quan phó-sứ Dillemann chủ tọa, các ông Dard, Nguyễn-văn-Hối, Trần-đình-Duyệt, Trần-trung-Trực, Phạm-khắc-Siêu, Lê-đức-Giản, Phùng-văn-Minh, Phùng-gia-Huệ, Lê-văn-Nhung, Ng-văn-Thịnh, Từ-sơn.

Hội-đồng bàn bạc một hồi lâu về việc cổ-động, xếp đặt hội chợ, việc thưởng văn-vẻ, thì có 15 số tiền 400 đồng của nhà-nước cho không sao đã được. Hội-đồng muốn được một món tiền đồi-dào để thưởng cho các người nhà quê xa tỉnh mang hàng ra bày hội chợ phải ăn chực nằm chờ mấy hôm có thêm tiền mà chi dụng. Thực là hội-đồng xét thấu nông-nỗi cái cảnh huống những nhà kỹ-nghệ nhà quê lắm. Có thể thì nhà quê mới nở nức. Các quan phủ huyện cũng nên nhắc lại mấy lời cho dân biết là có thưởng tiền nữa. Sau hội-đồng bàn mấy ông cứ tuổi đi quyên trong hàng phố. Mong rằng những nhà tư-bản, các nhà doanh-nghiệp nên lưu-tâm mà để-khuyến vào tỉnh lại kỹ-nghệ tỉnh nhà chẳng thấy hưng? lo gì hội-chợ chẳng thêm phần sinh sắc!

Đánh tennis lấy giải. — Đến chiều 8 novembre này tại sân đánh quần của hội Club trước sở lục-lộ sẽ có mở cuộc đánh quần lấy giải vui lắm. Tưởng những nhà thiện nghệ nên luyện tập rèi để ra đối thủ với các quý quan.

VĨNH-YÊN

Nghề gì cũng đòi ăn tiền. — Hợp phụ đò bên An-lập huyện Lập-thạch tỉnh Vĩnh-yên, cứ ai sang đò là nài tiền thì mới cho sang, mong rằng quan trên xét đến mà trừng trị cho họ để hành-khách đi đò được thuận tiện, tỏ dã ân lượng nhà nước để chở đò ngang mà cứ ai đi lại cũng nẫn bép cho được nhiều tiền mới nghe, như thế thật là trái phép lắm.

Một người đi đò lại cáo.

NINH-BÌNH

Việc bắt muối lậu thuế. — Hồi 6 giờ rưỡi chiều ngày 7 vừa rồi, viên đội thương-chính tên là M. Bœuf được tin báo rằng có một thuyền muối lậu thuế chở qua trước đồn M. Bœuf liền cùng với người lính tên là Tích và một người nữa tên là Đỗ Cư, bắt một chiếc thúng do một người đàn-bà chở đuổi bắt. Khi sắp đuổi kịp chiếc thuyền chở muối lậu thuế, M. Bœuf hô bảo dừng lại, nhưng thuyền ấy cứ lồng lặng càng bơi rất, M. Bœuf liền bắn mấy phát súng chỉ thiên, nhưng thuyền ấy cũng mặc kệ. Bấy giờ M. Bœuf mới bắt thúng cô đuổi theo cho kỳ được chiếc thuyền kia, ông bèu lấy 1 tuyên cẻ nhảy lên thì chẳng may mấy người thủy-thủ thuyền ấy vác ngay bơi chèo đánh đau lắm; rồi ẩu đâm ngay chiếc thúng ông ngồi. Người đàn-bà chở thúng cho M. Bœuf bị chết đuối. Còn M. Bœuf nhờ có hai người thả ba tài lội mới cứu lên được, lại bắt ngay được lấy cái thuyền muối mà trèo lên, khi đó các đàn ông trong thuyền hầu-hết đã thế quần quật rồi, liền nhảy cả xuống nước tìm đường trốn, chỉ còn có vợ chủ thuyền và 3 đứa bé con ở lại trong thuyền thôi. Tra hỏi người đàn-bà ấy mới biết rõ tung-tích những người đàn ông trên thuyền đã trốn. Sớm hôm sau đều bắt được cả tổng giam và mới vời được xác người đàn-bà chở thúng cho M. Bœuf mà bị chết đuối đêm trước.

Việc này hiện còn đang xét.

VIỆC TRUNG-KỲ

VINH

Lớp học nữ công. — Bản báo tiếp được bài sau này :

Sáng ngày thứ năm 15 octobre, hồi 8 giờ, các bà ở thành phố Vinh mới bắt đầu mở lớp học dạy nữ-công. Quan Đốc-học Le Breton chủ tọa, các bà Tây Nam tới chứng kiến rất đông.

Khi các ông các bà đã yên vị rồi thì hội-đồng tổ-chức tỏ lời trân-trọng cảm ơn cử tọa. Vừa xong bà Nguyễn-chánh-Hải dạy học-trò cách thức làm bánh quế. Bà vừa dạy tỉ mỉ lại có bà Chánh-Tuyển làm bánh cho học-trò xem. Có hơn 40 nữ học-sinh vừa ở trường nữ học vừa ở ngoài kế-tiếp ra tay đánh bột làm bánh xem bộ vui mừng hớn hở, từ rày trở đi được các bậc mẹ bọc chị đem lòng yêu dấu tới dạy cho biết các việc thường thức trong gia-đình. Chị nào em nấy tay thì lập làm bánh mà tai lại được nghe các lời qui-báu của các bà, các cụ, dạy cho đường ăn nết ở và lo toan việc nhà, mãi đến gần 11 giờ mới giải-tán. Trước khi sắp sửa ra về các cụ, các bà lại có lòng quảng-đại lưu sắp cho lớp học nữ công 1 số tiền để người nhiều hợp thành một số tiền gần một trăm bạc lại hứa rằng từ rày sắp đi các chị học sinh chăm lo học hành thì các cụ, các bà, gia tâm chiếu cố, hễ ai có sở trường điều gì sẽ chỉ bảo thêm tới dạy cho các chị. Liệt các việc trong gia-đình, nào là may vá thêu thùa, nào là làm bánh mứt nấu đồ ăn, giặt là áo quần, sắp đặt các việc trong nhà, tính toán sổ sách, nuôi con đỡ chồng, hầu hạ cha mẹ, thờ phụng tổ tiên. Về vang thay, quí hóa thay, các cụ các bà đã có lòng tốt ban cho tiền lại giúp cho công, nhờ ơn đó các chị học-sinh các cô thiếu nữ ở thành phố ta sẽ học tập được các việc hay về sau thành ra người vợ hiền, người dâu thảo, bà mẹ có đức, bà chủ nhà có tài vậy.

Lớp học này sẽ dĩ thành lập được là nhờ các cụ, các bà ở thành phố ta có lòng nhiệt-thành, lại có ông Hướng-lễ Trần-ngọc-Toàn hết sức cổ-động cùng cho 200 đồng bạc để sắm sửa các vật liệu cần dùng. Nghe đâu quan Sứ bèn tỉnh và quan Giám-đốc học-chính Trung-kỳ cũng có tặng cho một trăm đồng để thêm vào mà sắm đồ dạy. Mong rằng học-trò tới học cho đông, để cho khỏi phụ công ơn các cụ, các bà cái lòng quảng-đại của ông Hướng Thiện và cái điều chúc-vọng của nhà nước.

HÀ-TĨNH

Lời cảm ơn. — Chúng tôi xin cảm tạ các cụ, các quan, các ông, các bà có lòng đi đưa đám, hoặc gửi lễ vật, hoặc viết thư đến thăm phụ-quân, thân-phụ, nhạc-phụ chúng tôi là cụ :

HOÀNG-PHI-ÚNG

Hưởng-niên 66 tuổi, tạ-thế ngày 6 tháng 9 năm Ất-hợi

thọ 66 tuổi, an-táng tại làng Đông-thái, phủ Đức-thọ, tỉnh Hà-tĩnh.

Trong khi bối-rối, có điều gì lầm lỗi, xin các ngài lượng thứ cho.

Vị-vong nhân : Phạm-thị-Tư,

Cô-tử : Hoàng-như-Ý tá-tài, Hoàng-ngọc-Liên, Cán sự sở canh-nông Bình-định.
Hoàng-văn Du Giáo-học trường Pháp-Việt Nam-định,
Hoàng-y-Hiệp, Thừa-sự sở kho-bạc, Hoàng-văn Khác, Sinh-sinh, học sinh trường Quốc-học, Huế,

Tế-tử : Kiều-hữu-Hy, trí-phó, phủ Tuy-phước tỉnh Bình-định

QUẢNG-BÌNH

Lại thêm cái hại sâu-keo. — Ở lòng Thuận-lễ thuộc phủ hạt Quảng-trạch, hiện nay ruộng đồng đến tức là ruộng tháng mười đương giữa lúc phát-tuệ hàm bao, bị một giống sâu mình nó đen, ăn lan khắp các đồng ruộng trong hạt ấy; ruộng lúa rất là tổn-hại. Giống sâu này tục gọi là sâu-keo nó ăn ngang đất cả cây lúa; xưa nay giống sâu ấy làm hại rất nhiều mà cũng chưa tìm được cái phương pháp gì mà trừ-khử giống ấy được. Mong rằng các nhà nông-học nên lưu tâm lắm đấy!

Ghe đắm. — Ngày hai mươi sáu tháng tám ta, có hai chiếc ghe người làng Đồng-nghĩa, huyện Kỳ-anh, tỉnh Hà-tĩnh, đi vào Saigon làm ăn, vừa đi đến hải-phận bể Nhật-lệ, bị phải sóng gió vỡ tan; may sao vừa lái vừa bạn hơn ba mươi người đều lên khỏi bờ bình-an vô-sự cả.

TOURANE

Chó đại cắn. — Tối hôm 13 octobre viên tuần-kiểm làng Hải-châu nhân đem dân đi tuần đêm, qua xóm kia, bị một con chó cắn phải chân; con chó ấy học độc rất dữ, người bị cắn vừa về đến nhà liền phát bệnh sốt-rét và thổ-tả, chân thì trật cả gân, người một thở hào-hển mà khát nước uống luôn cả đêm. Nhà thuốc-thang chữa chạy không khỏi, qua đến sáng hôm sau mới đem vào nhà thương, hiện đã chở ra nhà thương Huế điều-trị.

Nghe nói con chó đó nay đã có người bắt được và chó của ai rồi, chỉ bởi hai bên vị tình nhau, nên việc còn giấu-diếm. Như quả thật làm vậy, thì ai là người có chó đó, đã làm một việc vô-lý lắm, vì nếu không may mà chó của mình nuôi bị hóa dại cắn người ta như thế, thì ngay lúc đó phải lập tức bắt lấy con chó đi trình quan xét, và đưa liền người cắn vào nhà thương. Thế là mình cũng chẳng bị tội tình chi, mà người bị cắn lại biết cách chữa ngay, việc lại được phân-minh. Chớ tội gì lại đi làm sự giấm-diếm, để phải quí-lụy chịn-lòn lại thêm ngăn-trở việc cứu-cấp cho người bị nạn, mà chung qui chuyện vẫn âm-muội không được rõ ràng.

Thời tiết. — Năm nay trời lạnh sớm quá, mới đầu tháng chín mà đã có khí lạnh rồi. Ban ngày có hôm mưa có hôm tạnh nắng, điu-dịu như tháng một tháng chạp, đêm đến gió lấy thổi heo-heo, độ lúc gần sáng lại càng lạnh lắm, lạnh đã gần như mùa đông vậy.

Việc Nam-kỳ

GÒ-VẤP

Bắt được đứa sát-nhân. — Cách vài tháng trước, ông đội Của là một ông đội Mã-tà hồi hưu, cùng vợ chồng già cất nhà ở Gò vấp, thình lình lúc nửa đêm, ông bị gian nhân vào giết ông mà lấy của. Sáng ngày trưa hỏ quan làng tới thấy vậy hay vậy chớ không để biết tay sát-nhân, cũng của mất, bà đi chỉ biết mất lo? chứ biết đến là fo-quần ở ngoài, chớ còn đồ ông mất bao nhiêu thì không hiểu. Truy trước gian nhân hết sức mà không ra, thì ai nấy đều ngã lòng bỏ qua; không dè cách mấy bữa nay đây, bà đội với làng thưa rằng tên Nhẫn ở gần giết chồng bà mà đoạt của, bởi vì bà thấy bên nhà nó có mấy khúc hàng xanh của chồng bà mua. Bà nói: Lúc chồng bà còn sống tên Nhẫn mười bữa nửa tháng mới bước tới nhà bà một lần, chớ không khi nào qua thường như từ lúc chồng bà bị giết. Chồng bà thác rồi, không biết lại sao Nhẫn mỗi ngày cứ qua nhà bà mà nằm mãi, lại còn có ra bộ than dài thở vắn, dường bị lương-tâm nó cắn. Bà sinh nghi, bà mới làm bộ qua nhà Nhẫn mà chơi, mà mới thấy khúc hàng xanh nói đó. Lập tức làng bẻ với thầy Bội-Sao lên nhà Nhẫn xét bắt, ra quả có đồ của ông đội Của. Có hai cái bàn khoan đất nữa. Vội hai cái bàn khoan này, Nhẫn lại muốn tặng nhỏ con sư Thắm làm giấy rồng Đ.i-Của lúc sanh thời, treo đất cho nó hai trăm. Vì vậy nên mẹ con thằng nhỏ này cũng bị nhốt hết mấy ngày nay. Nhẫn đã thú tội, chịu rằng mình là kẻ sát-nhân, giết ông già mà lấy bạc. Nhẫn nay còn bị giam.

Nghe ra ai nấy ở Gò-vấp đều lấy làm lạ quá. Nhẫn vốn là con nhà-Đồng ở Bến-cát, nhà giàu có; lại như Nhẫn ở Gò-vấp, tuy chẳng phải giàu, chớ cũng là cho vay nhiều tiền, nhẽo khỏ gì mà giết người lấy của. Vả lại Nhẫn là cửa hiền-lương, ở bất lễ nghi, bất kính biết vì người trên kẻ dưới. Tánh ăn ở nhơ hòa cũng thương. Nay rõ ra Nhẫn làm ác tệ như vậy, ai nghe cũng lấy làm lạ mà ngẫm-ngùi thương tiếc. Có kẻ nói vì nó làm ác, nên hồn ông già cột nó qua nhà nằm mãi cho bà đợi bắt mà nghỉ-oán. Nói vậy cũng heo lối dị-đoan, kỳ thực nó làm ác giết ông già, tiền lương-tâm nó hằng ngày tiếc cắn-rứt làm cho nó đi-dưỡi cứ qua nhà ông già mà nằm hoài, dường thể biết ăn-năn sự mình làm quấy. Ấy mới quả thiên-võng khôi khôi, sơ nhi bất lậu đó. Thật rất đáng khen thầy Bội-Sao và làng Gò-vấp bắt ra vụ này, công kia chẳng nhỏ.

茂 MAO-SENG 盛

57, Rue Jean-Dupuis (Phố Mới), Hanoi

MÁY NÓI SỐ 248

Hiệu tôi mở từ năm 1889, kể được 31 năm chuyên nghề làm các thứ gạch hoa, cống, chắn song bằng xi-mo. Được nhiều giấy khen của Nhà-nước.

Hàng tốt, giá cũng hạ, vì hiệu tôi muốn mong đông khách.

Qui-khách có dùng, xin mời chiếu cố.

2045 MẠC-TRỊNH kính cáo.

TRẢ TIỀN BẰNG TEM (timbres)

Trình các ngài duyệt-báo rằng : phàm những số tiền quá hai hào (0$20) trở lên, thì xin gửi bằng măng-đa (mandats-postes); chớ dùng gửi bằng timbres.

Những số tiền trong hai hào mà trả bằng timbres xin gửi bằng tem giản thư (timbres-postes), từ thứ 0$10 (0$04) trở xuống; chớ dùng gửi bằng timbres-quillances, timbres-proportionnels hay là timbres de dimension.

NHÀ BÀ-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÁO-CHẾ MONTES

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Muốn chữa khỏi các bệnh về đường tiểu-tiện thì nên dùng thuốc :

ABLENNOL

là thứ thuốc chữa bệnh lậu rất thần hiệu

Chế toàn bằng chất : Santalol
chất : Salol
và chất : Urojormine

Giá 1$30 một hộp

HIỆU BẢN ĐỒ VÀNG BẠC

NAM-BẢO

16, Rue de la Soie, 16

HANOI

Bán đồ vàng, đồ bạc : các thứ mặt đá thực và giả, kính gọng đồi mồi, đồng hồ quả quít, ô dán bà, giầy cườm, giầy kim-tuyến, giầy nhung, v. v.

Vàng dùng tuổi và bạc nén.

Thợ khéo kỹ công và giá thực.

2017

Trước khi giải-tán Nghị-viện

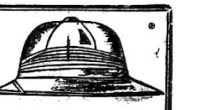
Thê nào các ông Nghị-viện cũng quá bộ đến thăm hiệu: HƯƠNG-KÝ PHOTO HANOI để chứng-kiến về nghề chụp ảnh của hiệu ấy ngày nay đã cải-lương theo kiểu-mẫu tối-tân của Âu-Mỹ.



ĐẸP, BỀN VÀ GIÁ HẠ

Nhiều và lượt Tây 3$50, 3$00 et 2$50

Lượt 1$30, 1$20 et 0$80



NGUYỄN-NGỌC-LINH

104, Rue du Chanvre, Hanoi

Ateliers et Fabrique à Chân (Après Sans Souci)

Bán buôn rất hạ

CASQUES EN LIÈGE

2$50 à 3$50

GRANDS MAGASINS REUNIS

Phố Paul-Bert. — Hanoi

CÁC THỨ ẤT

GIÁ MẤY THỨ HÀNG

Một mẹ Cà	Hạp nhớn:	6 fr 00
Bọ Pho-phatine Falières	Một hộp:	6 fr. 00
Cá sardines Tejssonne	Một hộp:	2 fr 50
Rượu Quina à la Coca	Một chai:	9 fr. 00
Rượu Dubonnet Laboratère	Một lít:	13 fr. 00
Rượu Anisette Marie Brizard	Một chai:	16 fr. 00
Rượu Mousseux André Gallois	Một chai:	9 fr. 00

Adresse postale N° 49

NAM-TRUNG

6, Rue des Cantonnais, 6

HANOI

Hàng rẻ mới sang — Cái mới rất khéo

Các ông sẽ có quần áo đẹp, tốt, mà giá lại rẻ.

Mau mau kẻo hết hàng tốt.

2026



Rượu DUBONNET

là rượu bổ và dưỡng lập sức lực lại

Agents généraux en Indochine : CHARRIÈRE, DUFOURCQ, GARRIGUENC & Cie

PARIS — SAIGON — HAIPHONG — HANOI

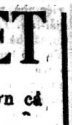


Hút thuốc-lá hiệu MÉLIA :

MARINA (Giấy đỏ).

DIAMANT (Giấy trắng).

Hương-vị thơm ngon. — Không rào phết.



C. J. BONNET

là hiệu to lựa tốt hơn cả

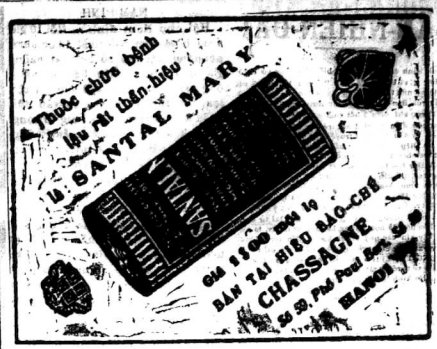
NƯỚC HOA HIỆU L. T. PIVER

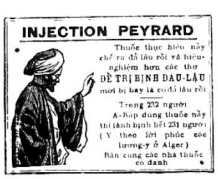
Nước hoa Floramy . . . . . 0$95
Nước hoa Pompéia. 0.95
Nước gội đầu Pompéia . . 0.65

GIÁ HẠ NHẤT Ở BẮC-KỲ NÀY

Bán tại nhà Bào-chế CHASSAGNE

Số 59, phố Paul-Bert, Hanoi







Trị bệnh đau xương và đau lưng

Những bệnh ấy thường mắc phải thì có bệnh đau lưng, đau xương, đau gân, các bệnh về tiểu tiện, vân vân . . . cũng là nhiều bệnh lắt, cái gốc đều do trong thân thể thiếu chất acide urique mà ra cả.

Thuốc Pilules Foster trị bệnh đau lưng và đau xương rất công-hiệu. Thuốc ấy làm cho trong thân-thể mất bớt chất acide urique nó gây nên các bệnh ấy. Thuốc ấy làm cho bộ thận và khớp xương được mềm mại. Thuốc ấy làm cho mất những cái phồng ấy, và các bệnh về tiểu-tiện. Thuốc ấy trừ các bệnh nhiều khi không biết gốc ở đâu, mà bộ thận là bởi thận yếu, hoặc trong thân-thể nhiều chất acide urique quá. Thuốc ấy uống không có gì là nguy-hiểm, mà hiệu-nghiệm rất chắng. Thuốc ấy làm cho trong người đỡ chán, và tạo máu cho chóng. Các thứ thuốc Foster bán tại số 26, rue Saint-Ferdinand, Paris-17.

Hàng bào-chế nào cũng có bán

NHÀ BÁ-CHUÔNG

Tức là hiệu Bào-chế MONTÈS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Những người xanh bủng, huyết kém, nhất là con gái, những người đau mới khỏi, những người bị ngã nước mới khỏi nên dùng thuốc:

Peptonate de fer MONTÈS

Trước mỗi bữa cơm chính 15ng mấy đọt.

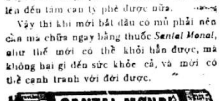
● Giá tiền 0$90

THUỐC LẬU (SANTAL MONAL)

Sự nóng buốt ở bệnh lậu thường hay làm cho đau đớn ở trong đường tiểu tiện, bàng-quang, quả thận và làm cho mụn mọc lên ở các cơ-quan ấy nữa. Vậy thì thực là khó chữa cái bệnh nóng buốt mà đã yêm nhiễm vào các cơ-quan ấy, song dùng thuốc *Santal Monal* thì thực là dễ khỏi, vì thuốc này điều-trị ở trong, khi uống vào thì lâu lắm với nước tiểu mà thành ra xanh và rửa rạy những vật bẩn đã sinh ra bởi sự nóng buốt.

Khi mới bắt đầu có mủ mà dùng ngay thuốc *Santal Monal* thì hết đau đớn, bớt sưng, hết buốt, và không còn tăng bệnh lên được nữa. Phải nên biết rằng vì sự nóng buốt thường hay sinh ra đau ngọc-hành, bàng quang, quả thận, và chuyển sang các cơ-quan khác mà có thể sinh ra bệnh nặng được. Thực như vậy, cái sự nóng buốt ấy lại còn chuyển sang chân-huyết, lẫn sang quả thận mà sau lại chạy lên đến tâm can tỳ phế được nữa.

Vậy thì khi mới bắt đầu có mủ phải nên cần mà chữa ngay bằng thuốc *Santal Monal*, như thế mới có thể khỏi hẳn được, mà không hại gì đến sức khỏe cả, và mới có thể cạnh tranh với đời được.



Ở các hàng bào-chế lớn đều có bán cả.

2066

KÝ TÊN KHÔNG RÕ

Bản-quán xin các ngài mua báo khi có việc gì viết thơ đòi hỏi bản-quán, thì cho biết cả số in ở từ giấy gói báo, hoặc là gửi cho bản-quán cái giấy quán ấy, để cho người làm dễ tìm kiếm. Kẻo các ngài thường hay ký tên vẫn tắt hoặc thảo quá, không sao đọc được, thành ra nhiều khi bản quán không biết ai mà trả lời.

Nhà Bán-đồ « TÂM-TÂM » Hà-nội, ở phố hàng Trống. Chủ-nhật, thứ năm nào cũng có bán từ tám giờ sáng.

NHÀ BÁ-CHUÔNG

Tức là hiệu Bào-chế MONTÈS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Thay huyết xấu.

Trị bệnh mất máu, khí huyết suy gầy, thân thể mỏi mệt gầy còm, hay vì kém huyết sinh ra rạo nông thuốc này rất dễ, vì có mùi thơm không có lợm giọng bao giờ!

Bài thuốc này có hội-đồng các quan Thầy-thuốc chứng-chỉ là hay.

Ấy là:

Thuốc nước bổ huyết

MÁU BỘ 1$40

TRẢ TIỀN BẰNG CON-NIÊM

(Payements en timbres postes)

Nhiều ông gửi tiền trả bản-quán bằng con-niêm, sự ấy thiệt cho bản-quán lắm. Vậy có lời trình các ngài trả ra những tiền đồi chỗ ở, còn thì bản-quán không nhận tiền gì trả bằng con-niêm cả.

Hiệu bào-chế J. BLANC

L. BLANC kê-nghiệp

Lập tự năm 1880, ta thường gọi là hiệu thuốc Lập-lăng ở phố Trang-tiền (Rue Paul Bert) số 31, Hanoi-Tonkin

Giây nói số 59

NÊN ĐẾN ĐÓ MÀ HỎI :

ELIXIR HISTOGÉNIQUE *Thuốc nước* . . . . Giá : 1$25

GRANULÉ HISTOGÉNIQUE *Thuốc hạt* . . . . Giá : 1.25

Đều là thuốc bổ để trị bệnh lao, bệnh ghip và các bệnh đau phổi rất hay. Người lớn trẻ con đều dùng được cả.

DÉPURATIF RIBAL. *Thuốc tẩy huyết và tiêu độc (là thường gọi là thuốc lọc máu) trừ các bệnh đau xương đau mình, mụn mọc ở mặt, trứng cá, v. v. . . . . Giá : 1$30*

SIROP D'HÉMOGLOBINE SOLUBLE. *Thuốc trị bệnh hao mòn xanh xao rất là thần hiệu. Mỗi lần trước khi ăn cơm uống một thìa to . . . . . Giá : 1$25*

Ai ở xa có cần hỏi gì cứ viết thơ về, bẩm-hiệu xin trả lời ngay



RƯỢU CỦA ÔNG CÓ DANH TIẾNG LAROCHE CHẾ RA HIỆU LÀ

QUINA-LAROCHE

THUỐC UỐNG BỔ TẠNG PHU VÀ TRỊ BỆNH RẾT CHẾ RA BỞI CÂY THUỐC QUINQUINA

Thuốc này hay làm đã nói uống thiên hạ đều đều công biết không có thuốc nào hay bằng. Thuốc QUINA LAROCHE là thuốc hay hơn hết cho bệnh nhọc, bệnh lụng phá, trị bệnh rét làm cho ăn ít dần, thuốc đó lấy làm hay có thể giúp ai không cần quản đặng.

Ai ai đang nó cũng đặng, nhưng là người bệnh nọn nóng dùng thì hay là con nít. Thuốc đó trị bệnh con nhày bệnh hư huyết yếu đuối, huyết mỵ, bổ sức lại các bệnh làm cho con người yếu đuối, bị trái ban, bo nẩm mọc tóc ngứa, rết hàn cua lười trắng, trễ trở trong tí vị các bệnh đó đều đặng chữa hay thuốc QUINA LAROCHE đặng.

Con nít huyết suy và con gái lớn đang lớn nàng đứa bị kỳ khí lúc sanh sản, cùng cho mấy bệnh kể trước đây đều nên uống thuốc QUINA LAROCHE.

Những người nào ở xứ hay có thấy rét nàng chẳng nên quản đặng thuốc đó.

Các bệnh kể trên đây thuốc đó trị lấy làm mau và chắc. Chẳng những sẽ trở bết mà thôi còn lợi ngày sau trong mình mạnh khỏe, lại thêm sức lực, ăn uống ngon có chừng và chẳng ra giảm bớt thuốc đó rằng: Nước ngọt thanh nên thiên thần chế ra (Liqueur de Jade) lời tạo ngỡ cho người Tây nào không thể thuốc trị bịnh hay hơn nữa thấy không thuốc nào bằng.

Tự khi thường tử bán thuốc QUINA LAROCHE thì chẳng tỉ có đặng cỗ vạn giấy chứng và thơ cảm ơn của mấy người bịnh và cỗ vạn giấy của các quan lương y khắp nàng lắng là.

Bất kỳ thuốc nước QUINA LAROCHE là một thứ thuốc làm lợi cho người hơn hết thảy.

CÁCH DÙNG

Rượu QUINA LAROCHE phải uống từ một ly tới ba ly có bên theo chén rượu trọn một ngày trong hai bữa ăn. Còn muốn trị bịnh rét thì mỗi một khắc đồng hồ uống một ly, uống 5 ly trước cỗ rét 3 giờ rưỡi, thế ly ly chót uống trước cỗ nửa giờ.

Thuốc QUINA LAROCHE thường thì uống không pha nước mà khi trời nóng nực thì pha nước vô mà uống cho đỡ khát.

COMAR VÀ CÔNG-TY

Ông thầy bán thuốc hạng nhứt tại Paris





海上油

DẦU THƯỢNG-HẢI

HIỆU CON BƯỚM-BƯỚM CỦA TIỆM

ĐẠI-QUANG ĐẠI-DƯỢC-PHÒNG

Boulevard Tổng-đốc-Phương, N° 25 — Cholon

Nguyên dầu này bên xứ « Thượng-Hải » gởi qua, vốn của một ông lương-y có danh bên Thượng-Hai đã dày công kiếm tiềm các thứ thuốc nơi các nơi lớn có danh, đem về mà chế luyện theo hóa-học rất kỹ-lưỡng, nó đủ sức trị bịnh bá chứng những là đuổi phong tán nhiệt, ngự hàn, vận vân, rất thần hiệu nhẹ nhàng. Chư quí vị có mua cao đơn hoàn tán dược dầu dược thấy hãy xài cho đặng cái nhãn « Bươm-Bướm » hiệu Đại-Quang-Dược-Phòng thì mới là thứ thiệt.

Dầu Thượng-Hải Chủ trị các chứng bịnh kể ra sau này :

1. — Bốn mùa cảm mạo nghẹt mũi nhức đầu tay chơn bải hoại cảm mạo nhâm thì độc, trong uống ngoài thoa thảy đều dùng được.

2. — Trạo trực đau bụng, ăn uống không tiêu, sình bụng ợ chua, lòng như lửa đốt, trong ruột quặn đau, trúng thử trúng hàn ngoài thoa trong uống cũng đều dùng được.

3. — Đàm lên chân nghẹt, bất tỉnh nhơn sự, hàm răng ngậm cứng, tức thì phải dùng dầu này mà thoa nơi phía trong môi và thoa luôn nơi hai màng răng, thoa dưới cổ hai bên cuống họng, phải thoa cho thường thì tỉnh lại liền.

4. — Ho hen khò khè đàm lên chận nghẹn, hơi thở không được thông thì phải lấy dầu này mà thoa nơi cuống họng và trước ngực cho thường lại phải nhiệm chừng 10 giọt dầu này 1 chút nước sôi mà uống thì sẽ thấy hiệu nghiệm.



5. — Đàn bà nằm bếp mà hay xây xẩm, hoặc nhức đầu, đau bụng thì phải lấy dầu này mà thoa hai bên màng tang, trên ngực dưới bụng, rồi cũng làm theo cách nói trên đây mà uống thì thấy sự hay hoặc người có thai mà dùng thường dầu này thì lại càng tốt lắm.

6. — Con nít mà bị kinh phong mửa la ngày đêm la khóc, hoặc hay ọc sữa, trong ruột có phong, ngoài thoa trong uống hiệu nghiệm như thần.

7. — Đi tàu đại sộng mà mửa hễ biết dùng dầu này thì ắt an nhiên vô sự.

8. Hoặc bị dầu phong đau nhức, hoặc bị phong thấp, tay chân nhức mỏi, hoặc bị phong hòa mà đau nang phải dùng dầu này mà thoa xát nơi mấy chỗ đau thì hết liền.

Những là mụt u mụt nhọt các thứ ghẻ chóc con nít bị thai độc mà sinh ghẻ ngứa cả mình, hoặc bị muỗi cắn hoặc sâu xuống cử dầu này mà thoa thì thấy hiệu nghiệm.

CÁCH DÙNG : Người lớn mỗi lần từ 5 giọt đến 10. Con nít từ 1 giọt đến 5 giọt phải pha với nước trà hay là nước sôi mà uống.

Giá mỗi ve là . . . . 0$25 | 12 ve là : : : : : : 2$80

MÁY HIỆU THUỐC BẮC ĐỀU CÓ BÁN.

Muốn xin sách thuốc của bổn dược-phòng hãy đến Kim-Long à Tourane, Vinh-Sanh-Long à Haiphong, An-Hòa-Đường à Hanoi. Còn nhiều tiệm thuốc bắc có chỉ cũng xin hãy hỏi thăm mà xin.

Imprimerie du Trung-Bắc-Tân-Văn

Le Gérant : NGUYỄN-VĂN-LUẬN

Certifié l'insertion